

BÁO CÁO VĨ MÔ & THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN



Biến cơ hội thành giá trị

Tháng 08 năm 2023

Mục Lục

Tóm tắt.....	tr.3
Kinh tế Vĩ mô tháng 7	tr.4
Tổng quan TTCK tháng 7.....	tr.15
Triển vọng TTCK tháng 8	tr.32
Lịch sự kiện tháng 8	tr.36
Danh sách mã khuyến nghị năm 2023.....	tr.37
Tuyên bố miễn trừ.....	tr.49



TÓM TẮT

- **VN-Index bứt phá ra khỏi vùng đỉnh tháng 1/2023 và tăng 9,17% so với tháng 6/2023, đóng cửa cuối tháng 7/2023 ở mức 1.222,9 điểm.** Động lực tăng điểm đến từ các cổ phiếu vốn hóa lớn khi VN30 tăng 9,59% trong khi chỉ số VNMID có mức tăng giá mạnh nhất tháng (+11,92%) .
- **Thanh khoản tăng tháng thứ 4 liên tiếp lên mức cao nhất từ tháng 05/2022.** Giá trị giao dịch trung bình cả 3 sàn tháng 7/2023 đạt 21.181,5 tỷ đồng/phiên, tăng 6,81% so với tháng 06/2023 và tăng 53,68% so với cùng kỳ tháng 07/2022. Dòng tiền có xu hướng tập trung mạnh tại nhóm ngành ngân hàng, bất động sản, bán lẻ và thực phẩm đồ uống.
- **Nhà đầu tư tổ chức quay lại mua ròng trong khi nhà đầu tư cá nhân có xu hướng chốt lời khi bán ròng.** Số lượng tài khoản của nhà đầu tư mở mới tiếp tục tăng, đạt 150.619 tài khoản trong tháng 7, tăng 3% so với tháng trước và cũng là mức cao nhất kể từ tháng 9/2022.
- **Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục bán ròng trong tháng 7 với 1.891 tỷ đồng trong bối cảnh dòng tiền từ các quỹ ETF có sự tích cực trở lại.** Trong đó bán ròng tháng thứ 4 liên tiếp trên sàn HOSE và tính chung 07 tháng đầu năm 2023 chỉ còn mua ròng 58,47 tỷ đồng.
- **Kinh tế có một số dấu hiệu khởi sắc** trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp, tiêu dùng nội địa, thu hút FDI, XNK trong tháng 7 bên cạnh hoạt động giải ngân đầu tư công vẫn duy trì tốt. Tuy nhiên quyết định tăng lãi suất của FED khiến cho dư địa giảm thêm lãi suất điều hành giảm, kỳ vọng lãi suất cho vay sẽ tiếp tục giảm dần để hỗ trợ tăng trưởng tín dụng trong các tháng còn lại của năm 2023.
- **Xu hướng thị trường trong tháng 8 được dự báo sẽ tiếp tục tăng điểm** sau khi hình thành Uptrend trung hạn với các nhịp tăng và điều chỉnh/ tích lũy đi ngang ngắn hạn xen kẽ. Mục tiêu của VN-Index trong kịch bản tích cực có khả năng sát ngưỡng cản 1.300 điểm, trong trường hợp tiêu cực hơn thị trường có thể tạo ra khu vực điều chỉnh mạnh và tích lũy lại với ngưỡng hỗ trợ quanh 1.200 điểm hoặc ngưỡng hỗ trợ mạnh 1.150 điểm (xác suất thấp).
- Danh mục cổ phiếu khuyến nghị bổ sung thêm mã VNM và CTG, tổng cộng 19 mã cổ phiếu trong đó mã CSV đã đạt mục tiêu. Chỉ số danh mục SHS tăng 9,45% trong tháng 7 và tăng 15,84% kể từ đầu năm so với mức tăng lần lượt của VN-Index là 9,17% và 17,15%. Cổ phiếu diễn biến tích cực nhất Danh mục SHS khuyến nghị tháng 7 là SZC (+20,7%), FPT (+15,8%), GVR (+15,2%), cổ phiếu duy nhất trong danh mục giảm điểm trong tháng là STB (-2,85%).

The image features a blue-toned view of Earth from space, showing the continents of Asia and Australia. A white rectangular frame is positioned on the right side of the image. Overlaid on the globe is a network of white lines connecting various points, with some points glowing as bright blue stars. The text 'KINH TẾ VĨ MÔ THÁNG 7' is centered in the image in a bold, white, sans-serif font.

**KINH TẾ VĨ MÔ
THÁNG 7**



Biến cơ hội thành giá trị

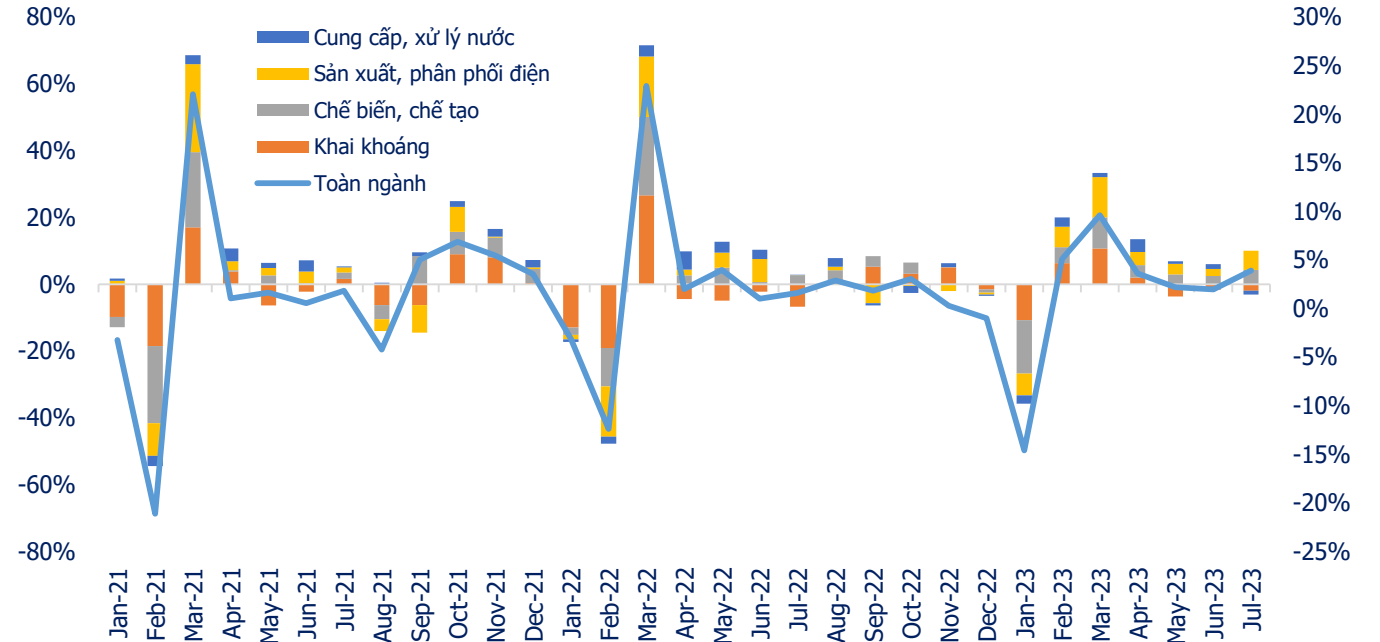
KINH TẾ VĨ MÔ THÁNG 7

Sản xuất công nghiệp có dấu hiệu phục hồi. Chỉ số IIP tháng 07 tăng 3,9% so với tháng trước, mức cao nhất kể từ tháng 4, và tăng 3,7% so với cùng kỳ 2022. So với tháng trước, ngành Chế biến chế tạo tăng 4,24%; Sản xuất và phân phối điện tăng 5,77%. Ở chiều ngược lại, ngành Khai khoáng vẫn tiếp tục xu hướng giảm với mức giảm 1,93%; lĩnh vực cung cấp và xử lý nước cũng giảm 1,12% so với tháng trước. Tính chung trong 7 tháng đầu năm 2023, IIP toàn ngành vẫn giảm 0,7% svck.

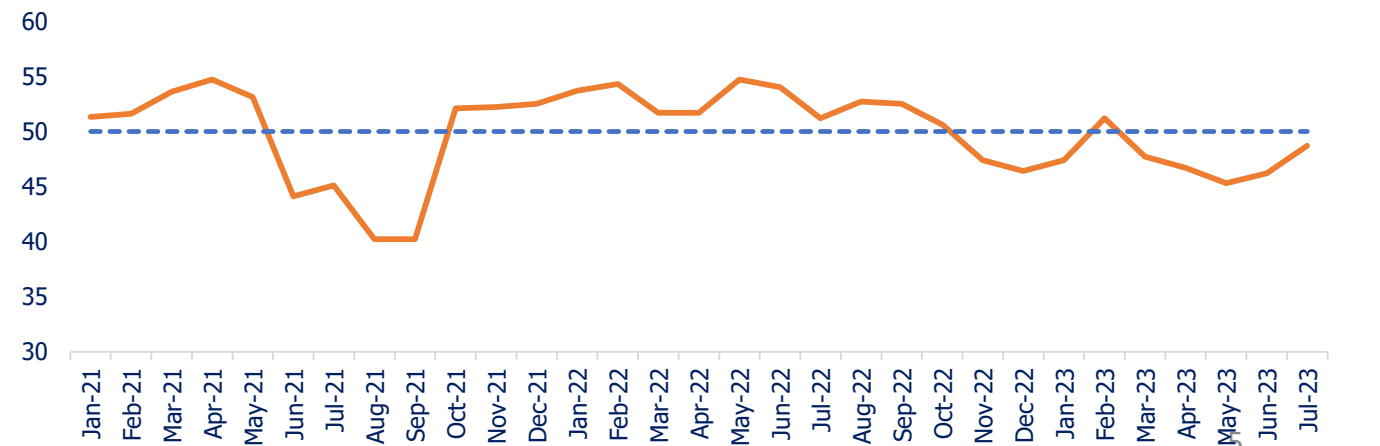
Ngành sản xuất vẫn đang trong vùng suy giảm. Theo S&P Global, PMI tháng 07 của Việt Nam tăng lên 48,7 điểm so với mức 46,2 điểm tháng trước. Sản lượng, số lượng đơn đặt hàng mới và việc làm đã giảm chậm lại, trong khi đó niềm tin kinh doanh đã tăng lên.

- Số lượng đơn đặt hàng mới chỉ giảm nhẹ trong tháng 7 khi có các dấu hiệu cho thấy nhu cầu đã ổn định, mặc dù nhu cầu chung vẫn yếu, đặc biệt là ở các thị trường xuất khẩu.
- Hàng tồn kho thành phẩm tăng lần đầu trong ba tháng do những khó khăn trong khâu bán sản phẩm. Tồn kho mua hàng đã tăng dù hoạt động mua hàng đã giảm tháng thứ 5 liên tiếp. Số lượng việc làm giảm lần thứ năm liên tiếp, nhưng tốc độ giảm là nhẹ.
- Chi phí đầu vào tiếp tục giảm do cầu yếu, các nhà sản xuất cũng nỗ lực thúc đẩy nhu cầu bằng cách giảm giá bán.

Chỉ số sản xuất công nghiệp (%MoM)



Chỉ số PMI



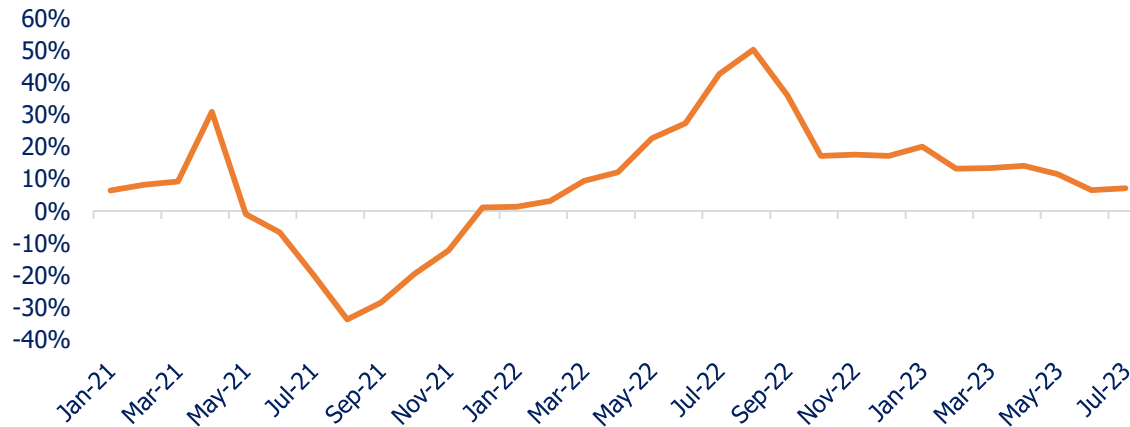


KINH TẾ VĨ MÔ THÁNG 7

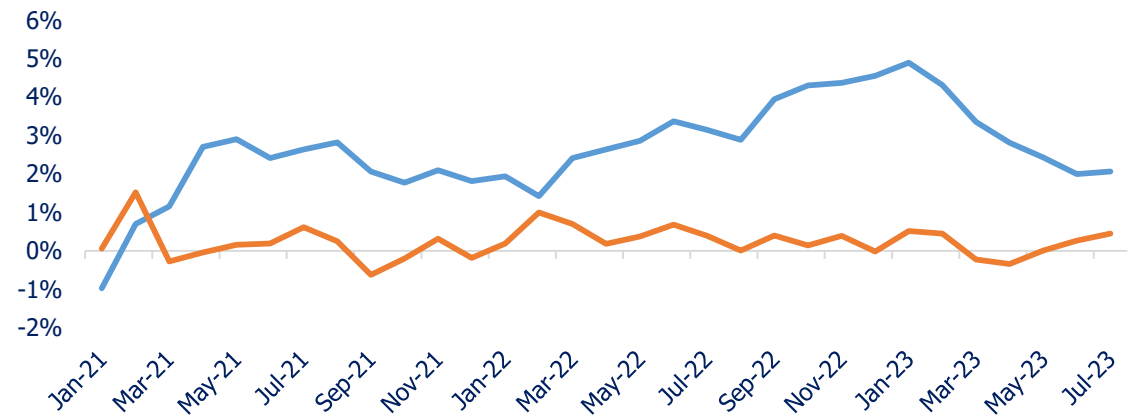
Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng (TMBL) tiếp tục tăng trong mùa du lịch. TMBL tháng 7/2023 ước đạt 512,2 nghìn tỷ đồng, tăng 1,1% so với tháng trước và tăng 7,1% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 07 tháng đầu năm, TMBL ước đạt 3.529,8 nghìn tỷ đồng, tăng 10,4% so với cùng kỳ năm trước, nếu loại trừ yếu tố giá tăng 9,6%. Trong đó, tăng trưởng cao là doanh thu bán lẻ nhóm hàng lương thực, thực phẩm (+12,9%) và vật phẩm văn hoá, giáo dục (+10,1%). Ngành du lịch Việt Nam hồi phục ấn tượng với doanh thu du lịch lữ hành 7T/2023 tăng 53,6% so với cùng kỳ năm trước. Sức mua của thị trường nội địa trong 7 tháng đã phục hồi tương đối mạnh mẽ, tuy vậy vẫn chưa đạt mức trước thời điểm dịch Covid, việc Chính phủ ban hành chính sách giảm thuế VAT 2% từ 01/07 kỳ vọng sẽ kích thích tiêu dùng nội địa trong nửa cuối năm 2023.

Giá lương thực, thực phẩm và nhu cầu tiêu dùng tăng cao trong mùa du lịch đẩy CPI tháng 7 tăng 0,45%. El Nino khiến cho nhiều quốc gia tăng lượng gạo nhập khẩu trong khi Ấn Độ công bố cấm xuất khẩu đã tác động làm tăng giá lúa gạo trong nước, khiến cho chỉ số giá lượng thực tăng 0,31% trong tháng 7. Bên cạnh đó nhu cầu gia tăng trong mùa du lịch cũng khiến nhóm hàng thực phẩm và nhóm Hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng; nhóm Nhà ở và vật liệu xây dựng tăng 0,51% do thời tiết nắng nóng kéo dài, dẫn đến nhu cầu sử dụng điện, nước của người dân tăng lên; nhóm Hàng hóa và dịch vụ khác tăng đột biến 2,84% so với tháng trước (trong đó dịch vụ vệ sinh môi trường tăng 2,86%). Bình quân 7 tháng năm 2023, lạm phát cơ bản tăng 4,65% so với cùng kỳ năm 2022, cao hơn mức tăng CPI bình quân chung (tăng 3,12%).

Tăng trưởng bán lẻ



CPI (YoY) CPI (MoM)

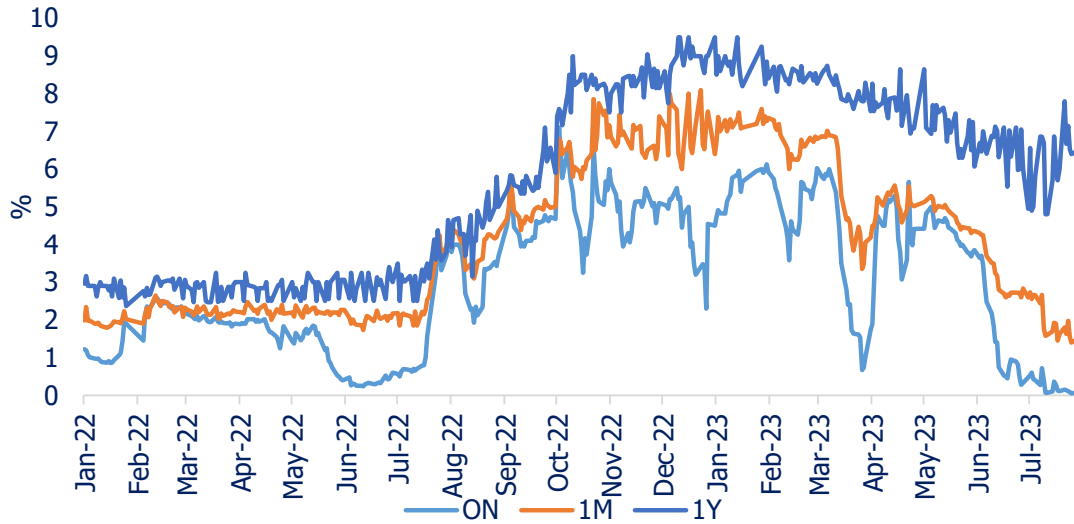


Nguồn: GSO, Bloomberg, SHS tổng hợp

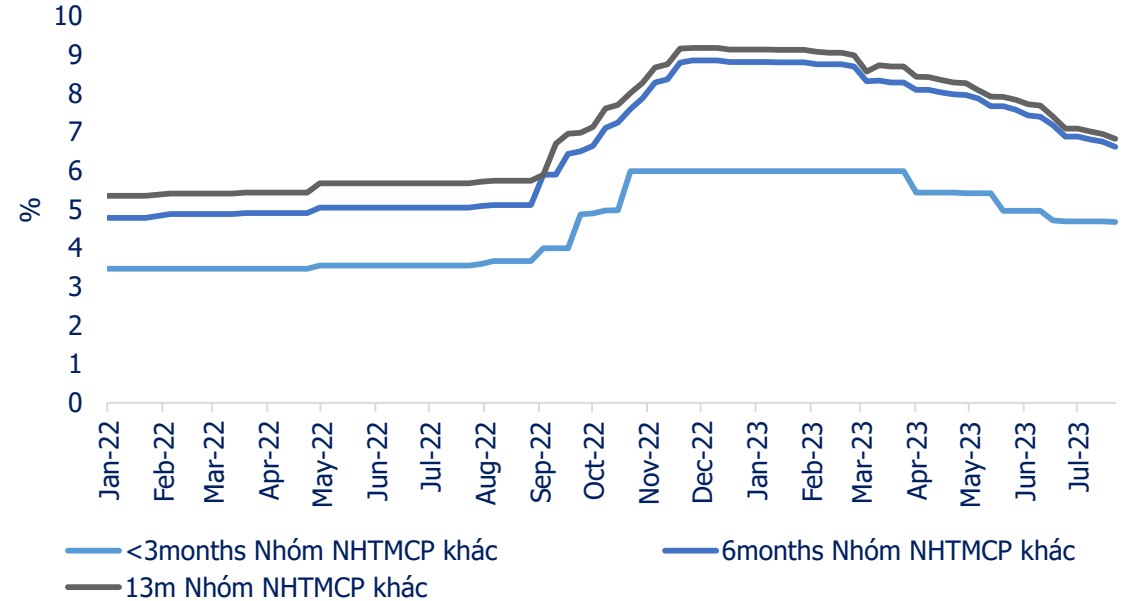


KINH TẾ VĨ MÔ THÁNG 7

VNIBOR



Lãi suất kỳ hạn 3 - 6 - 13 tháng của khối NHTM vừa và nhỏ



Nguồn: Bloomberg, SBV, GSO, SHS tổng hợp

Thanh khoản toàn hệ thống Ngân hàng tiếp tục dồi dào. Lãi suất liên Ngân hàng kỳ hạn qua đêm thời điểm cuối tháng 7 giảm xuống 0,075%, thấp tương đương giai đoạn tháng 6/2022, trước khi áp lực tỷ giá và căng thẳng thị trường trái phiếu doanh nghiệp xảy ra. NHNN tiếp tục không phát hành tín phiếu từ giữa tháng 3.2023, việc bơm tiền ra thông qua mua kỳ hạn giấy tờ có giá cũng không được thực hiện do hệ thống Ngân hàng không có nhu cầu.

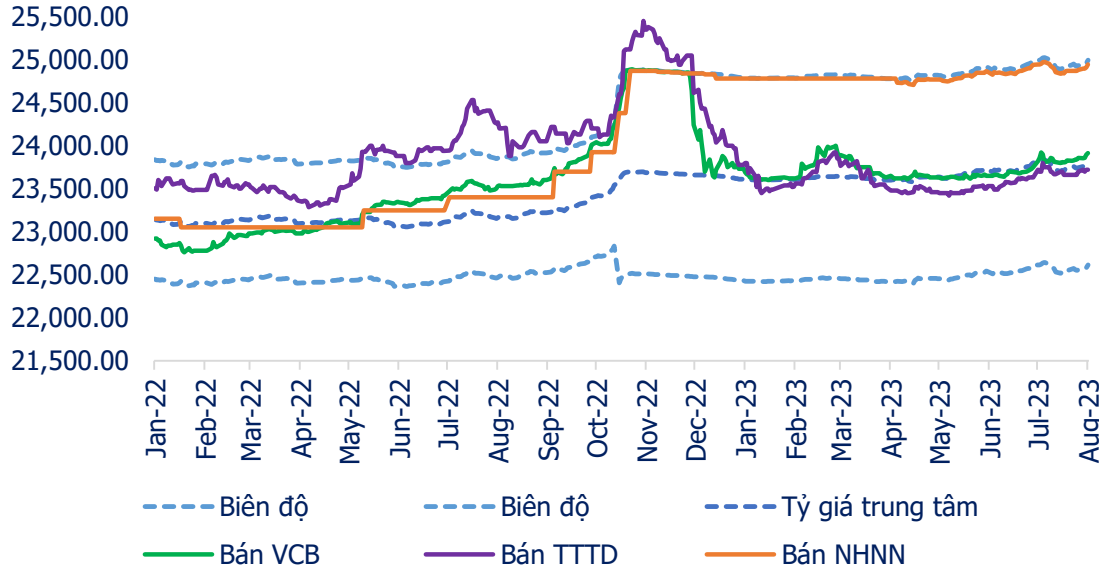
Lãi suất huy động tiếp tục được điều chỉnh giảm trong tháng 7, hiện lãi suất huy động kỳ hạn 6 tháng – 12 tháng của các NHTMCP khoảng 6,6% - 6,7%, giảm đáng kể so với mức đỉnh khoảng 9% thời điểm đầu năm tuy nhiên vẫn cao hơn thời điểm trước khi căng thẳng thanh khoản toàn hệ thống xảy ra giai đoạn Q4.2022.

Về xu hướng, chính sách tiền tệ phân kỳ với các NHTW lớn trên thế giới khiến NHNN có quan điểm thận trọng trong quyết định điều hành lãi suất. Tại hội thảo Tăng khả năng hấp thụ vốn cho doanh nghiệp, NHNN đánh giá vấn đề hiện tại là giảm lãi suất cho vay, thực hiện qua việc các Ngân hàng tiết giảm chi phí, chấp nhận giảm NIM để giảm lãi suất, đồng hành cùng doanh nghiệp. NHNN sẽ chỉ tiếp tục hạ lãi suất điều hành khi có điều kiện phù hợp.

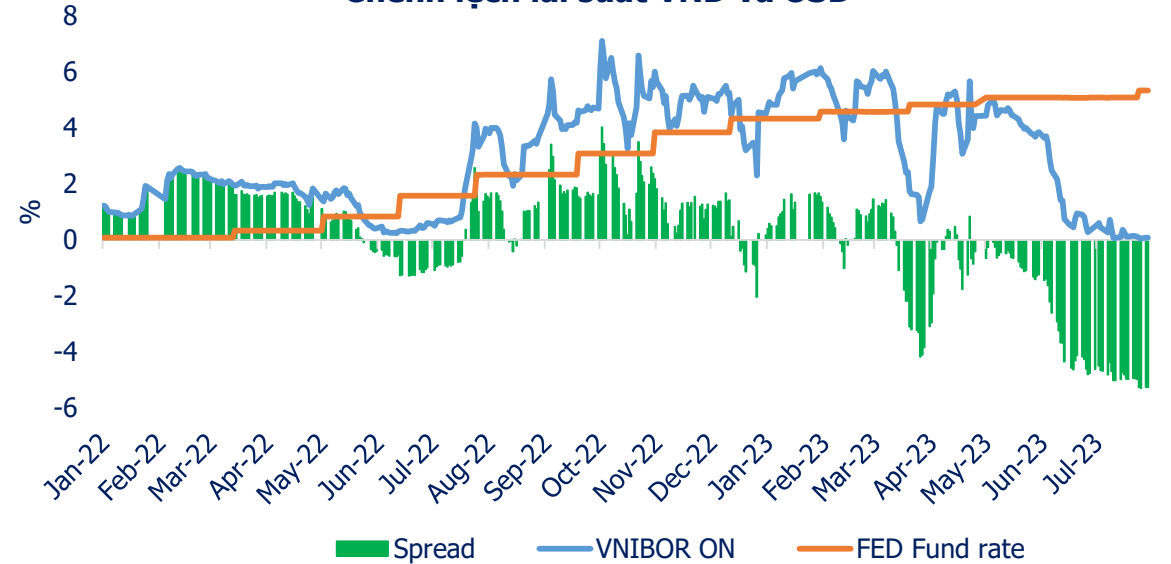


KINH TẾ VĨ MÔ THÁNG 7

Diễn biến tỷ giá USD/VND



Chênh lệch lãi suất VND và USD



Nguồn: Bloomberg, FiinGroup, SHS tổng hợp

Ngày 26/07/2023, FED đã tăng lãi suất điều hành thêm 0,25%, lên mức 5,25% - 5,5%, lần tăng thứ 11 kể từ tháng 3/2022. FED sẽ căn cứ vào các dữ liệu kinh tế để đánh giá về khả năng có thêm 1 lần tăng lãi suất trong năm 2023 hay không, tuy nhiên việc giảm lãi suất sẽ không thực hiện sớm hơn năm 2024. Thị trường đang đánh giá FED sẽ giữ nguyên lãi suất trong kỳ điều hành tháng 9 tới.

Tỷ giá USD/VND diễn biến tương đối ổn định trong tháng 7 dù áp lực lên tỷ giá là không nhỏ khi chênh lệch lãi suất giữa đồng VND kỳ hạn qua đêm và đồng USD đã tăng lên mức 5%. Thanh khoản dư thừa khiến lãi suất liên ngân hàng giảm mạnh, lãi suất VND kỳ hạn qua đêm tiến gần sát mức 0% vào thời điểm cuối tháng 7. Nguồn cung ngoại tệ tích cực từ thặng dư thương mại, giải ngân FDI, kiều hối và một số thương vụ bán vốn của SHB, Thaco là yếu tố hỗ trợ đồng VND. Trong tháng 7, tỷ giá trung tâm giảm nhẹ 0,18%, tuy nhiên giá bán USD của VCB và trên thị trường tự do tăng lần lượt 0,44% và 0,38%. Tính đến cuối tháng 7, đồng VND mất giá 0,62% so với đầu năm.

Áp lực tỷ giá đối với đồng VND đến cuối năm được đánh giá ở mức cao, với rủi ro đồng VND mất giá trong năm 2023 dự báo khoảng 2%. Tuy nhiên tỷ giá USD/VND dự báo không tăng nóng do nguồn cung ngoại tệ của Việt Nam vẫn tích cực và FED có khả năng sẽ giảm lãi suất trong năm 2024.



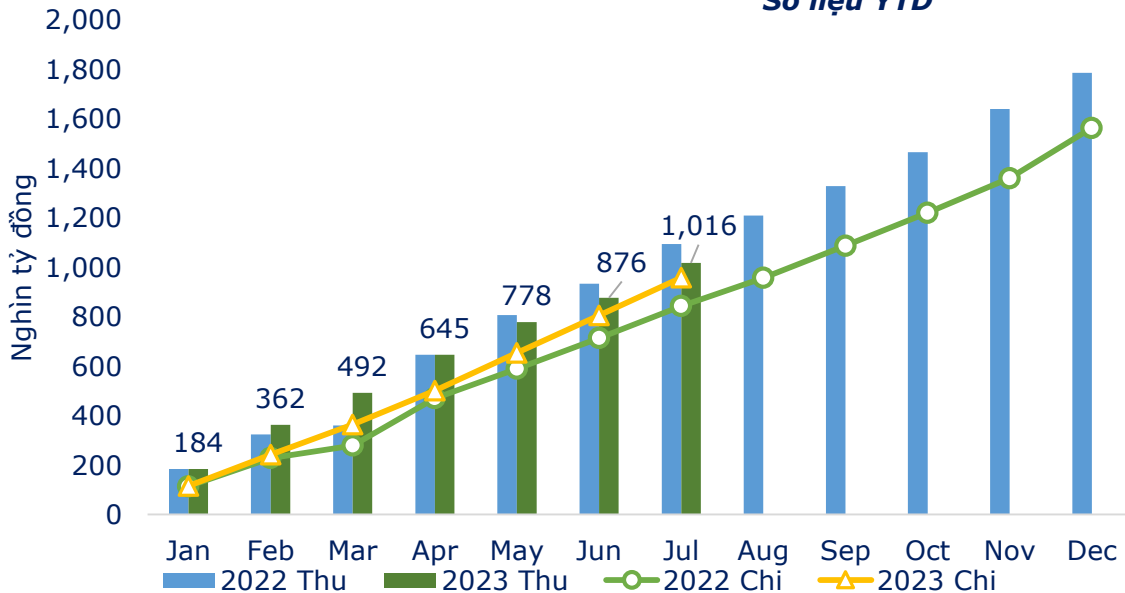
KINH TẾ VĨ MÔ THÁNG 7

Biến cơ hội thành giá trị

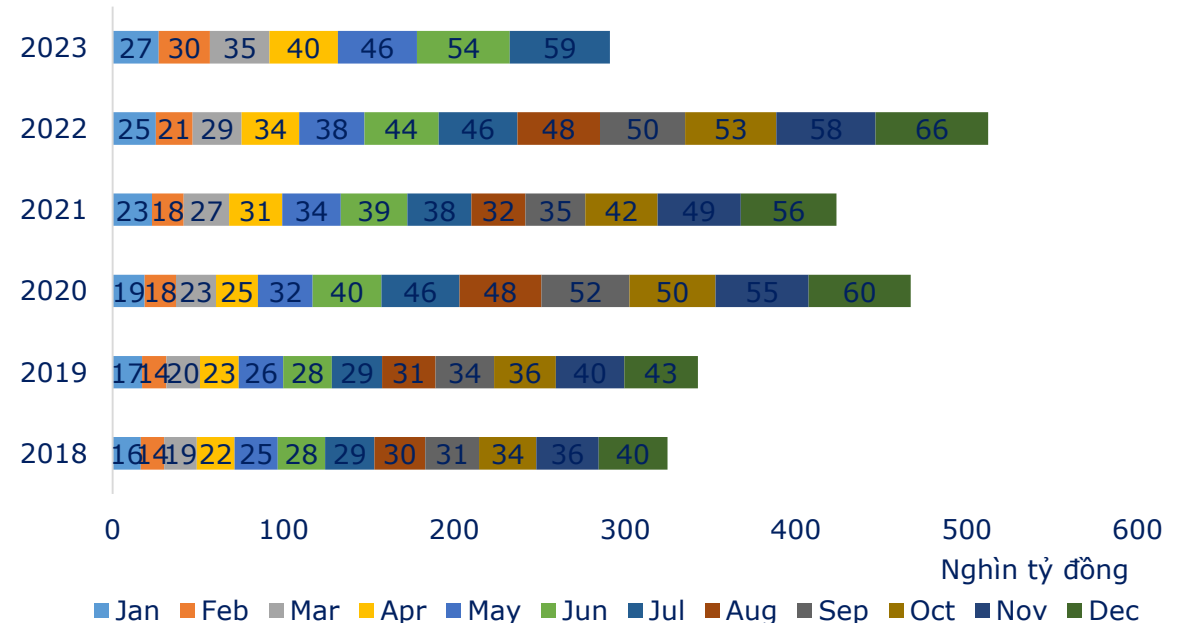
Thu NSNN tháng 7/2023 ước đạt 133,9 nghìn tỷ đồng, tăng mạnh 43% MoM, tuy nhiên vẫn giảm 16,6% YoY. Tổng thu NSNN 7 tháng năm 2023 ước đạt 1.016,2 nghìn tỷ đồng, bằng 62,7% dự toán năm, giảm 7,8% YoY. Tổng chi ngân sách Nhà nước tháng 7/2023 ước đạt 158,4 nghìn tỷ đồng, lũy kế 7 tháng năm 2023 ước đạt 957 nghìn tỷ đồng, bằng 46,1% dự toán năm và tăng 13,7% YoY. Thu NSNN giảm khiến Ngân sách đã có 3 tháng bội chi liên tiếp. 7 tháng đầu năm, NSNN chỉ còn bội thu 59,2 nghìn tỷ đồng.

Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn NSNN tháng 7/2023 ước đạt 58,5 nghìn tỷ đồng, tăng 28,4% YoY. Tính chung 7 tháng năm 2023, vốn đầu tư thực hiện từ NSNN ước đạt hơn 291 nghìn tỷ đồng, bằng 41,3% kế hoạch năm và tăng 22,1% YoY. Chi đầu tư công vẫn là điểm sáng với mức tăng trưởng khá so với cùng kỳ và đang có xu hướng tăng tốc. Đầu tháng 8/2023, TCT Cảng hàng không Việt Nam ACV đã xác định được liên danh nhà thầu đáp ứng yêu cầu kỹ thuật đối với gói thầu 5.10 của dự án Sân bay Long Thành, tổng giá trị 35.200 tỷ đồng, thời gian thi công 39 tháng. Dự án sân bay Long Thành kỳ vọng được khởi công trong tháng 8, góp phần giúp Việt Nam hoàn thành mục tiêu giải ngân vốn đầu tư công trong năm 2023.

Tình hình thu chi NSNN năm 2022-2023 Số liệu YTD



Đầu tư công từ NSNN hàng tháng



Nguồn: GSO, SHS tổng hợp

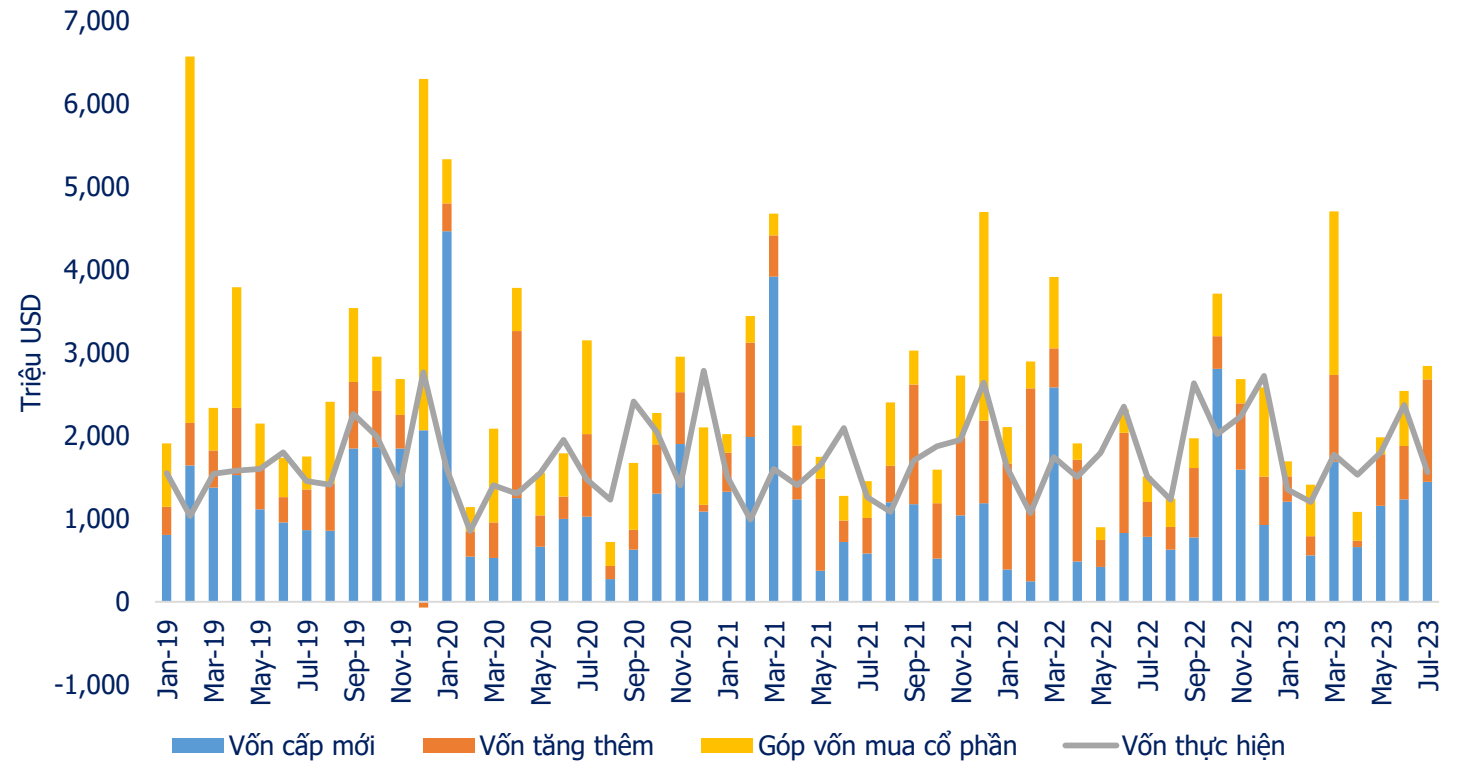
KINH TẾ VĨ MÔ THÁNG 7

Tháng 7/2023, tổng vốn đầu tư nước ngoài đăng ký đạt 2,84 tỷ USD, tăng 8,9% MoM và tăng 85,7% YoY. Tính đến ngày 20/7/2023, tổng vốn FDI đăng ký cấp mới, điều chỉnh vào Việt Nam đạt 16,24 tỷ USD, đã tăng 4,5% YoY sau 6 tháng liên tiếp từ đầu năm giảm so với cùng kỳ. Trong đó, vốn cấp mới đạt 7,93 tỷ USD (+38,65% YoY), vốn tăng thêm đạt 4,16 tỷ USD (-42,55% YoY), góp vốn mua cổ phần đạt 4,14 tỷ USD (+60,86% YoY).

Vốn đầu tư thực hiện trong tháng 7 đạt 1,56 tỷ USD, 7 tháng đầu năm đạt 11,58 tỷ USD, tăng 0,8% so với cùng kỳ. Vốn thực hiện vẫn là điểm sáng khi trong năm 2022, vốn thực hiện đã tăng mạnh 13,5% YoY, đạt mức cao nhất trong 5 năm, 2018 – 2022.

Việc vốn cấp mới và góp vốn mua cổ phần tăng trưởng khá so với cùng kỳ vẫn cho tín hiệu tích cực về dòng vốn đầu tư vào Việt Nam trong bối cảnh dòng vốn đầu tư toàn cầu có xu hướng thu hẹp hiện nay. Khoản mục góp vốn mua cổ phần dự kiến tiếp tục tăng trưởng tích cực trong những tháng cuối năm khi SHB có thể bán 20% cổ phần cho đối tác chiến lược, Thaco dự kiến bán 10% cổ phần tại Thaco Auto cho nhà đầu tư nước ngoài, Vingroup muốn bán cổ phần tại Vincom Retail...

Vốn FDI đăng ký và giải ngân theo tháng



Nguồn: GSO, OECD, SHS tổng hợp

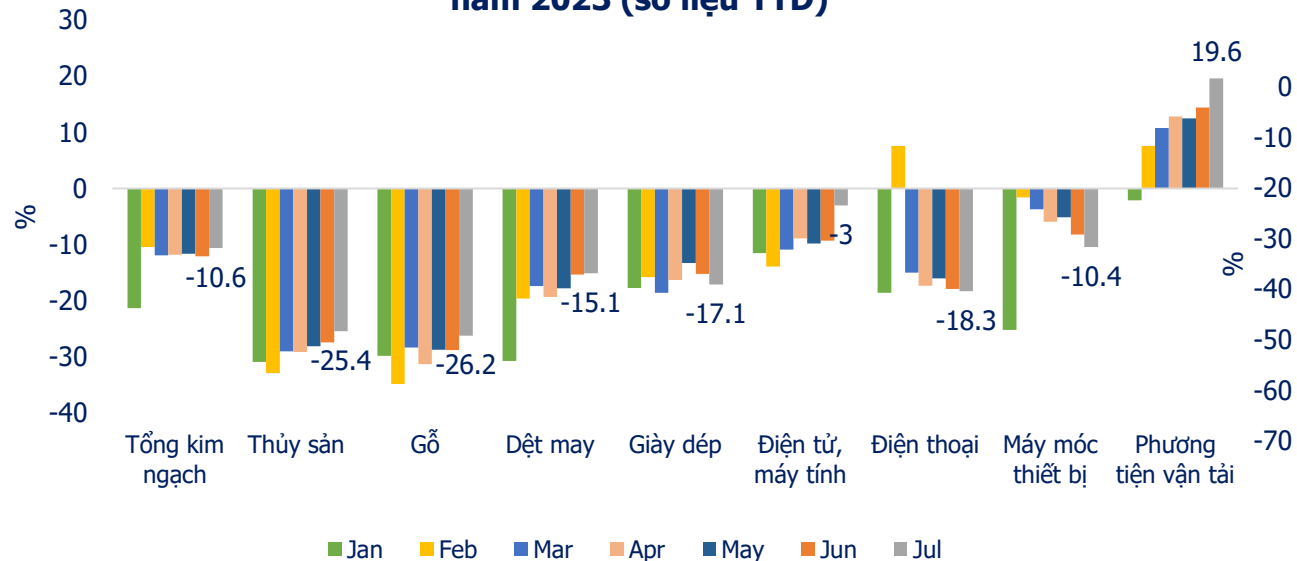
KINH TẾ VĨ MÔ THÁNG 7

Kim ngạch XK hàng hóa tháng 7 ước đạt 29,68 tỷ USD, tăng 0,8% MoM, giảm 3,5% YoY. Tính chung 7 tháng năm 2023, kim ngạch XK hàng hóa ước đạt 194,73 tỷ USD, giảm 10,6% YoY. Mặt hàng điện tử máy tính là điểm sáng trong tháng 7 với kim ngạch XK tăng 32% YoY, 7 tháng chỉ còn giảm 3% YoY, giúp mức độ giảm tổng kim ngạch XK có cải thiện nhẹ theo tháng. Một số mặt hàng chủ lực như dệt may, thủy sản ghi nhận tốc độ giảm giảm dần qua từng tháng, phương tiện vận tải tăng trưởng khá tích cực.

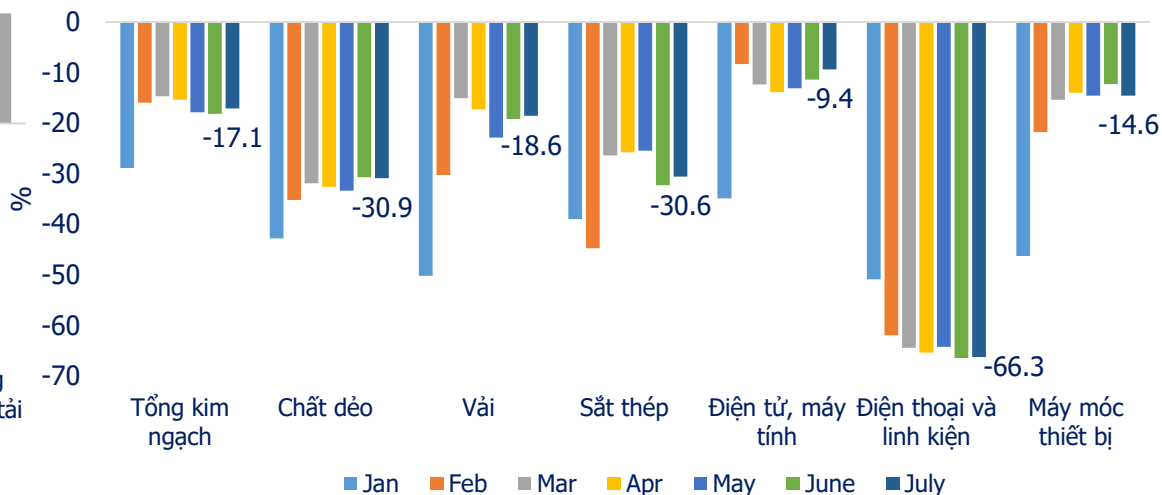
Kim ngạch NK hàng hóa tháng 7 ước đạt 27,53 tỷ USD, tăng 4,4% MoM, giảm 9,9% YoY. Tính chung 7 tháng năm 2023, kim ngạch NK hàng hóa ước đạt 179,5 tỷ USD, giảm 17,1% YoY. Kim ngạch NK có cải thiện ở sản phẩm máy móc thiết bị, điện tử máy tính và linh kiện với tốc độ giảm chậm lại qua từng tháng. Kim ngạch NK có xu hướng tăng theo tháng, tuy nhiên nhìn chung mức độ cải thiện còn hạn chế, đặc biệt khi thời điểm cuối năm thường là cao điểm nhập khẩu tư liệu sản xuất.

Cán cân thương mại hàng hóa tháng 7 ước xuất siêu 2,15 tỷ USD. Tính chung 7 tháng năm 2023, xuất siêu ước đạt 15,23 tỷ USD, yếu tố tích cực hỗ trợ ổn định tỷ giá.

Kim ngạch xuất khẩu một số mặt hàng chủ lực so với cùng kỳ năm 2023 (số liệu YTD)



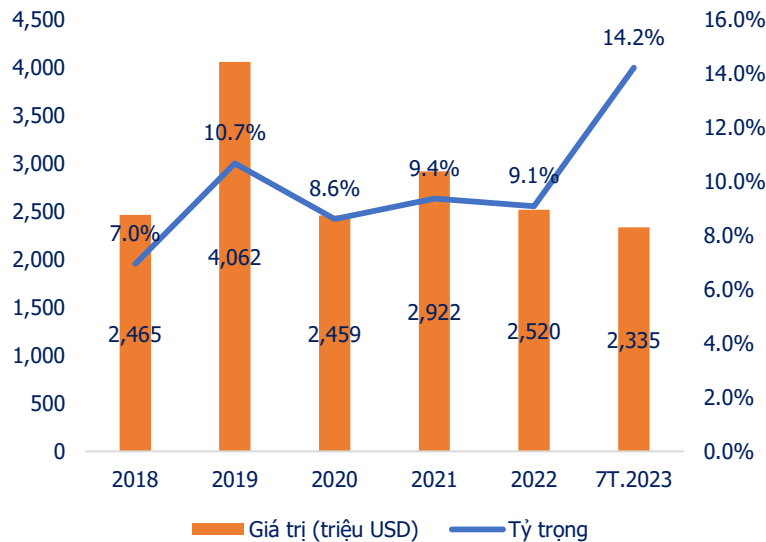
Kim ngạch nhập khẩu một số mặt hàng chủ lực so với cùng kỳ (số liệu YTD)



KINH TẾ VĨ MÔ THÁNG 7

Thương mại hàng hóa giữa Việt Nam và Trung Quốc có sự cải thiện trong tháng 7 qua đó giúp kim ngạch xuất nhập khẩu 7 tháng đầu năm 2023 giữa 2 nước ước đạt 90,1 tỷ USD, -11,5% YoY trong đó xuất khẩu tăng 5% còn nhập khẩu giảm 18%. Lượng khách du lịch từ Trung Quốc đạt 180,4 nghìn lượt trong tháng 7, lũy kế 7 tháng đạt 737,6 nghìn lượt, gấp hơn 10 lần của cả năm 2022 và tương ứng 68% tổng số lượng của 3 năm dịch 2020-2022. Vốn FDI từ Trung Quốc 7 tháng đạt 2,33 tỷ USD, tương ứng 93% số vốn của cả năm 2022.

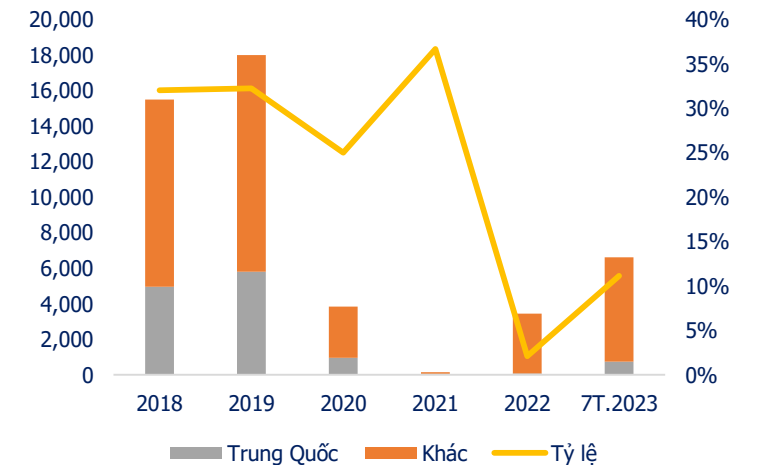
FDI từ Trung Quốc



XNK Việt Nam - Trung Quốc



Số lượng khách du lịch quốc tế (nghìn lượt)



Nguồn: GSO, Bloomberg, SHS tổng hợp



Biến cơ hội thành giá trị

KINH TẾ VĨ MÔ THÁNG 7

Chỉ tiêu	Aug-22	Sep-22	Oct-22	Nov-22	Dec-22	Jan-23	Feb-23	Mar-23	Apr-23	May-23	Jun-23	Jul-23
Chỉ số kinh tế												
Chỉ số sản xuất công nghiệp (hàng tháng, % YoY)	15.6%	13.0%	6.3%	3.5%	0.2%	-8.0%	3.6%	-1.6%	0.50%	0.10%	2.80%	3.70%
PMI (điểm)	52.7	52.5	50.6	47.4	46.4	47.4	51.2	47.7	46.7	45.3	46.2	48.7
Tăng trưởng bán lẻ (lũy kế, %YoY)	19.30%	21%	20.20%	20.50%	19.80%	20%	13%	13.90%	12.80%	12.60%	10.90%	10.40%
FDI giải ngân (lũy kế, % YoY)	10.50%	16.30%	15.20%	15.10%	13.50%	-16.30%	-4.90%	-2.30%	-1.20%	-0.80%	0.50%	0.80%
FDI đăng ký (lũy kế, % YoY)	-12.30%	-15.30%	-5.40%	-5.00%	-11%	-19.80%	-38%	7.40%	-17.90%	-7.30%	-4.30%	4.50%
Tăng trưởng xuất khẩu (lũy kế, %YoY)	17.30%	17.30%	15.90%	13.40%	10.60%	-21.30%	-10.40%	-11.90%	-11.80%	-11.60%	-12.10%	-10.60%
Tăng trưởng nhập khẩu (lũy kế, % YoY)	13.60%	13%	12.20%	10.10%	8.40%	-28.90%	-16%	-14.70%	-15.40%	-17.90%	-18.20%	-17.10%
Cán cân thương mại (hàng tháng, tỷ USD)	2.42	1.14	2.27	0.78	0.5	0.52	2.30	0.65	1.51	2.24	2.59	2.15
Ổn định vĩ mô												
Lạm phát (% YoY)	2.89%	3.94%	4.30%	4.37%	4.55%	4.89%	4.31%	3.4%	2.81%	2.43%	2%	2.06%
Lạm phát cơ bản (BQ YTD % YoY)	1.64%	1.88%	2.14%	2.38%	2.59%	5.21%	5.08%	5.0%	4.90%	4.83%	4.74%	4.65%
Tăng trưởng tín dụng (% YTD)	9.91%	10.54%	11.38%	11.50%	14.50%	0.65%	0.77%	1.6%	3.03%	3.27%	4.20%	
Tăng trưởng cung tiền M2 (% YTD)	2.68%	3.21%	3.08%	3.55%	6.15%	0.79%	0.32%	1.32%	1.71%	2.05%	2.53%	
Lãi suất tái cấp vốn (%)	4%	5%	6%	6%	6%	6%	6%	5.5%	5.5%	5%	4.50%	4.50%
Lãi suất tái chiết khấu (%)	2.5%	3.50%	4.50%	4.50%	4.50%	4.50%	4.50%	3.5%	3.5%	3.50%	3.00%	3.00%
Lãi suất liên ngân hàng ON (%)	4.75%	4.73%	5.05%	4.57%	4.55%	5.90%	5.20%	1.0%	4.41%	3.68%	0.33%	0.08%
Lợi suất trái phiếu 10 năm (%)	3.62%	4.97%	5.10%	5.15%	4.95%	4.40%	4.40%	3.5%	3.33%	3.28%	2.70%	2.65%
CDS 5 năm	147.78	186.35	162.8	148.55	140.12	125.62	118.37	134.4	133.85	124.91	120.18	110.34
USD/VND (% MoM)	0.46%	1.73%	4.09%	-0.60%	-4.30%	-0.80%	1.50%	-1.35%	-0.05%	0.10%	0.36%	0.45%



TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP THÁNG 7

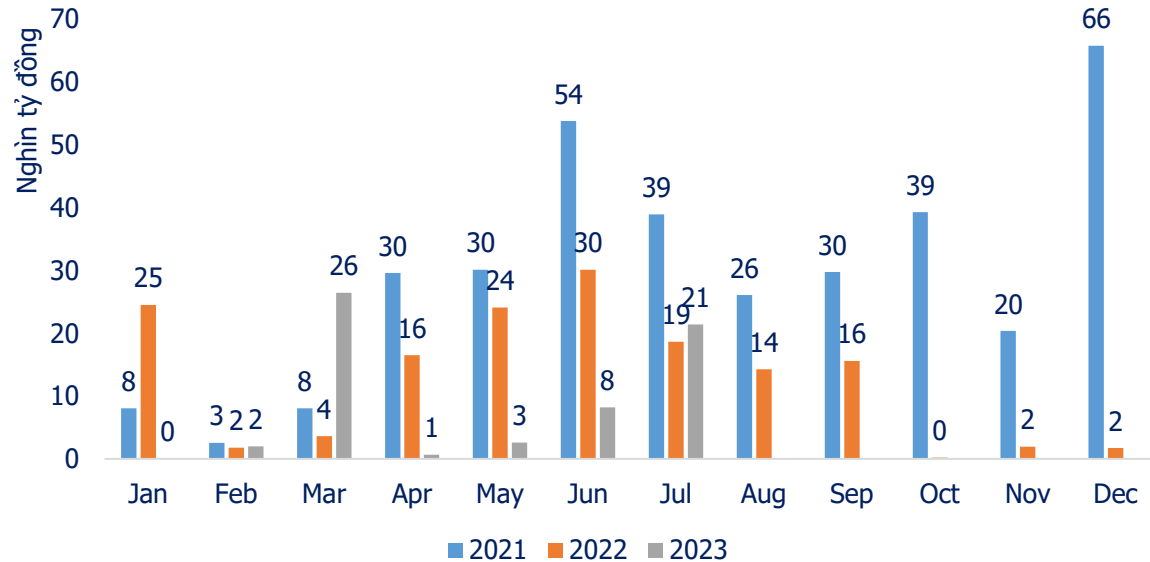
Biến cơ hội thành giá trị

Theo số liệu từ Bộ Tài chính, lũy kế từ đầu năm đến ngày 21/7, có 36 doanh nghiệp phát hành trái phiếu với khối lượng 61.200 tỷ đồng (giảm 78% YoY), trong đó DN BĐS chiếm 55% (33.000 tỷ đồng); 60,91% trái phiếu phát hành có tài sản đảm bảo; khối lượng mua lại trước hạn là 130.400 tỷ đồng (gấp 1,65 lần so với cùng kỳ năm 2022). **Dư nợ TPDN tại thời điểm 21/7/2023 khoảng 1,03 triệu tỷ đồng, chiếm 10,8% GDP năm 2022, bằng 8,3% tổng dư nợ tín dụng của nền kinh tế.**

Theo HNX, trong tháng 7 có 21.380 tỷ đồng trái phiếu được phát hành thành công, trong đó các Ngân hàng phát hành 11.655 tỷ đồng, 9.725 tỷ đồng của các doanh nghiệp ngoài Ngân hàng, trong đó CapitalLand Tower phát hành 5.000 tỷ đồng, VINFAST phát hành 1.500 tỷ đồng. Trong 5 tháng cuối năm 2023, tổng giá trị trái phiếu sẽ đến hạn là 141.209 tỷ đồng trong đó gần 50% thuộc nhóm Bất động sản (70.140 tỷ đồng), Ngân hàng (25.811 tỷ đồng).

Ngày 19/7/2023, hệ thống giao dịch trái phiếu riêng lẻ chính thức được đưa vào hoạt động. Tính đến thời điểm hiện tại, đã có 29 mã trái phiếu được đăng ký giao dịch trên hệ thống, là trái phiếu của VCB, BID, VINFAST và Tracodi. Trong tháng 7, có 10.561.184 trái phiếu được giao dịch qua hệ thống, tổng giá trị 3.604 tỷ đồng.

Giá trị phát hành TPDN trong nước giai đoạn 2021-2023



Giá trị Trái phiếu doanh nghiệp đáo hạn 2023 - 2024



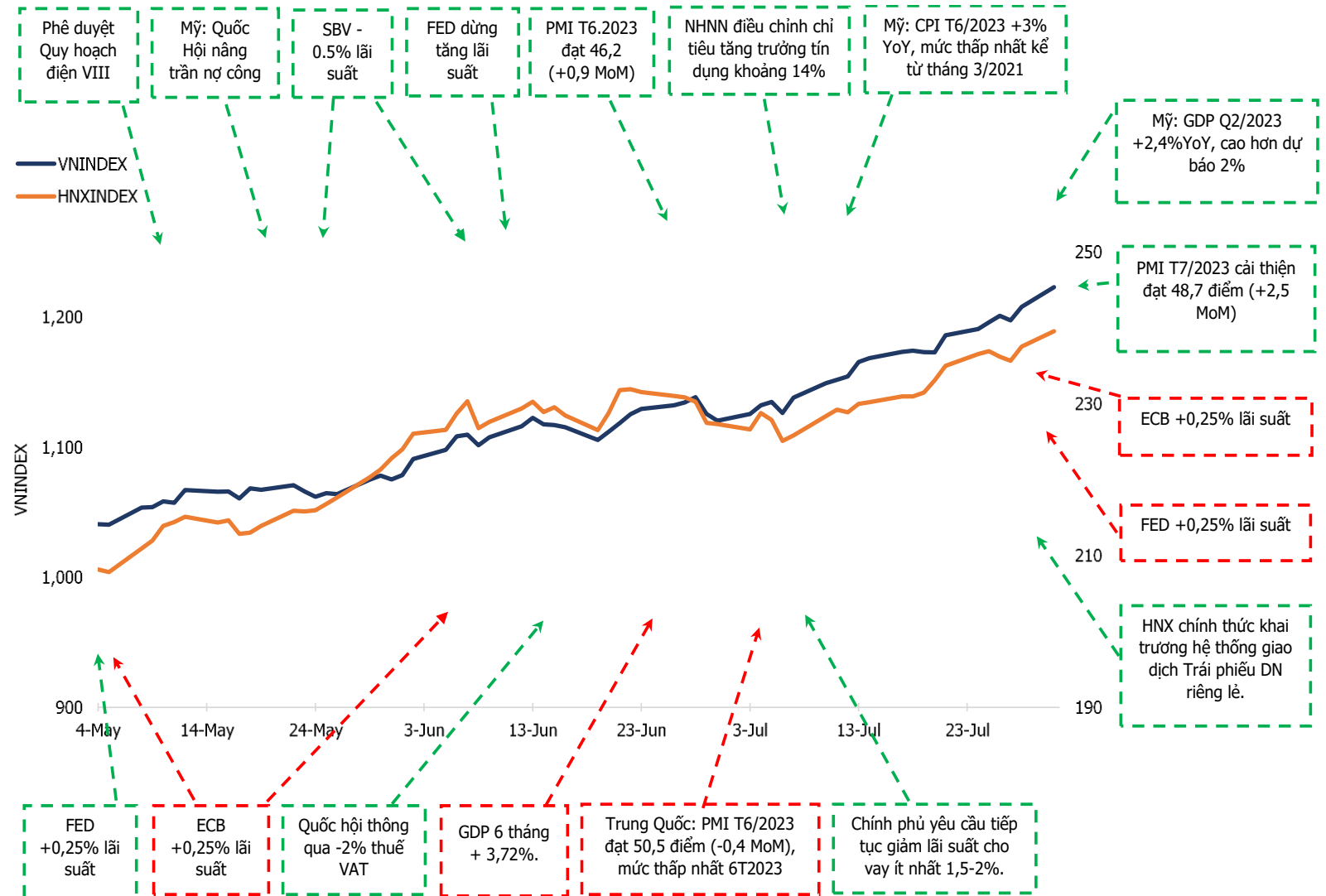
The background is a blue-toned collage of financial and business-related imagery. It includes several upward-pointing arrows of varying sizes and colors (white and blue) on the left side. In the center and right, there are faint, semi-transparent images of financial charts, including a line graph and a bar chart. A silver fountain pen is positioned diagonally across the lower right portion of the image. The overall aesthetic is professional and data-oriented.

TỔNG QUAN TTCK THÁNG 7

TỔNG QUAN TTCK THÁNG 7

VN-INDEX tăng 9,17% trong tháng 7 vượt vùng giá 1.200 điểm.

VN-INDEX bứt phá vượt qua vùng đỉnh tháng 1/2023 (1.120 điểm) và kết thúc tháng 7/2023 ở mức 1.222,9 điểm tăng 9,17% so với tháng 6/2023 với 04 tuần tăng giá liên tiếp, thanh khoản cải thiện mạnh. Mức tăng giá đến từ những kỳ vọng tích cực khi: Nền lãi suất duy trì ở mức thấp, lạm phát được kiểm soát tốt; Chính phủ tiếp tục có các biện pháp hỗ trợ doanh nghiệp, tháo gỡ khó khăn đối với thị trường bất động sản, đẩy mạnh giải ngân gói tín dụng 40.000 tỷ đồng hỗ trợ lãi suất, gói 120.000 tỷ đồng cho vay nhà ở xã hội và 15.000 tỷ đồng cho ngành sản xuất đồ gỗ, thủy sản. Ngoài ra việc khai trương hệ thống giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ vào ngày 19/7/2023 cũng được kỳ vọng tạo ra những chuyển biến trên thị trường trái phiếu. Thông tin Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đang tích cực đưa ra giải pháp và sẽ làm việc với các đơn vị xếp hạng tín nhiệm nhằm nâng hạng thị trường cũng giúp tăng thêm niềm tin của nhà đầu tư.



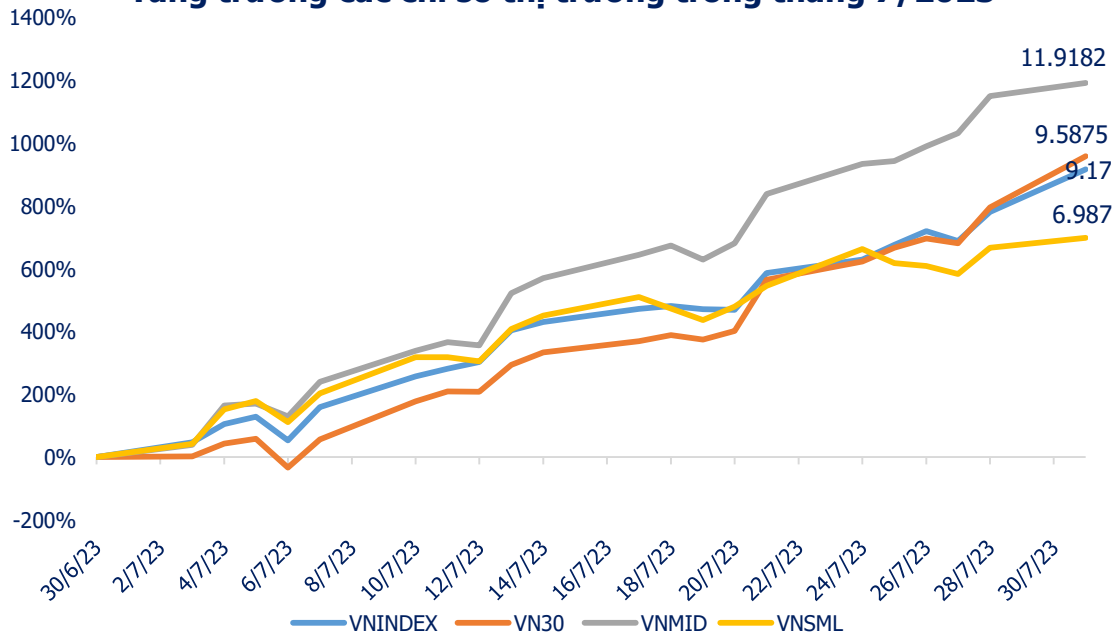


TỔNG QUAN TTCK THÁNG 7

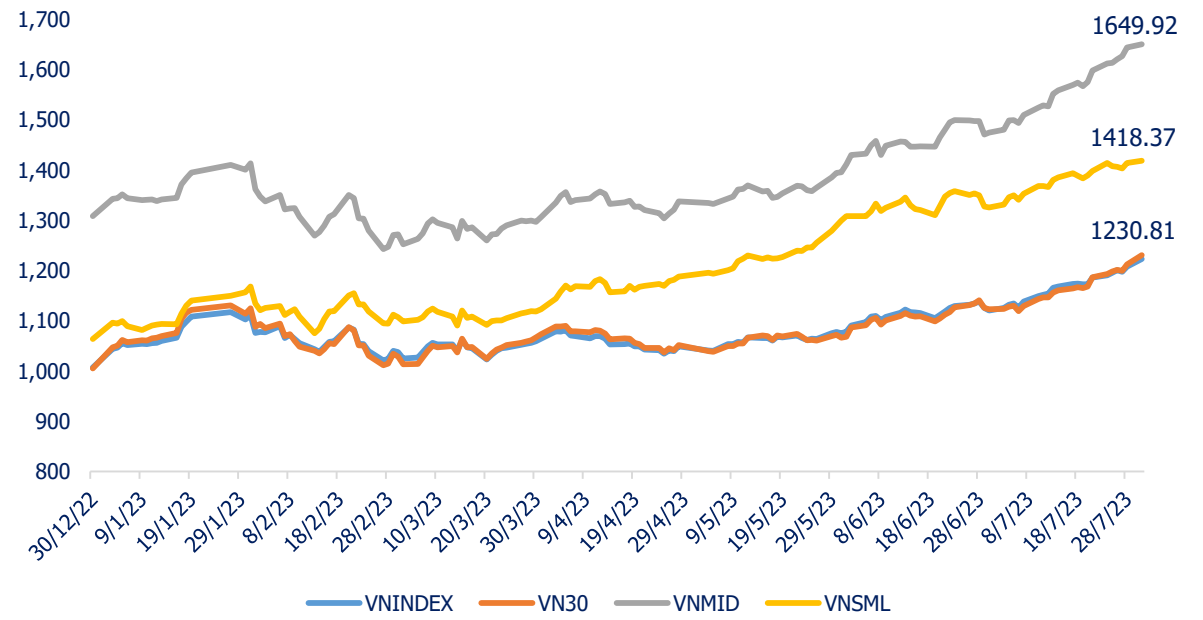
Nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn VN30 tiếp tục dẫn dắt thị trường trong tháng 7. Tiếp diễn xu hướng tích cực trong tháng 06, VN30 duy trì tăng +9,59% với thanh khoản tăng tốt trong tháng 7, vượt trội hơn so với mức tăng 9,17% của VN-INDEX. Tuy nhiên nhóm cổ phiếu vốn hóa trung bình VNMID có mức tăng giá mạnh nhất (+11,92%) nhờ dòng tiền của nhà đầu tư cá nhân khi số lượng tài khoản mở mới gia tăng trở lại trong các tháng trước. Trong khi nhóm vốn hóa nhỏ, VNSML có diễn biến kém tích cực hơn, với mức tăng 6,99% so với tháng 6/2023.

Kết thúc 7 tháng đầu năm 2023, chỉ số VN-INDEX duy trì lạc quan khi tiếp tục tăng tốt, tăng 20,9% so với vùng giá cuối năm 2022. VN-INDEX lại tiếp tục vượt lên vùng giá cao nhất năm 2018 tương ứng 1.200 điểm – 1.211 điểm mở ra kỳ vọng xu hướng tăng trưởng mới.

Tăng trưởng các chỉ số thị trường trong tháng 7/2023



Diễn biến TTCK Việt Nam trong năm 2023



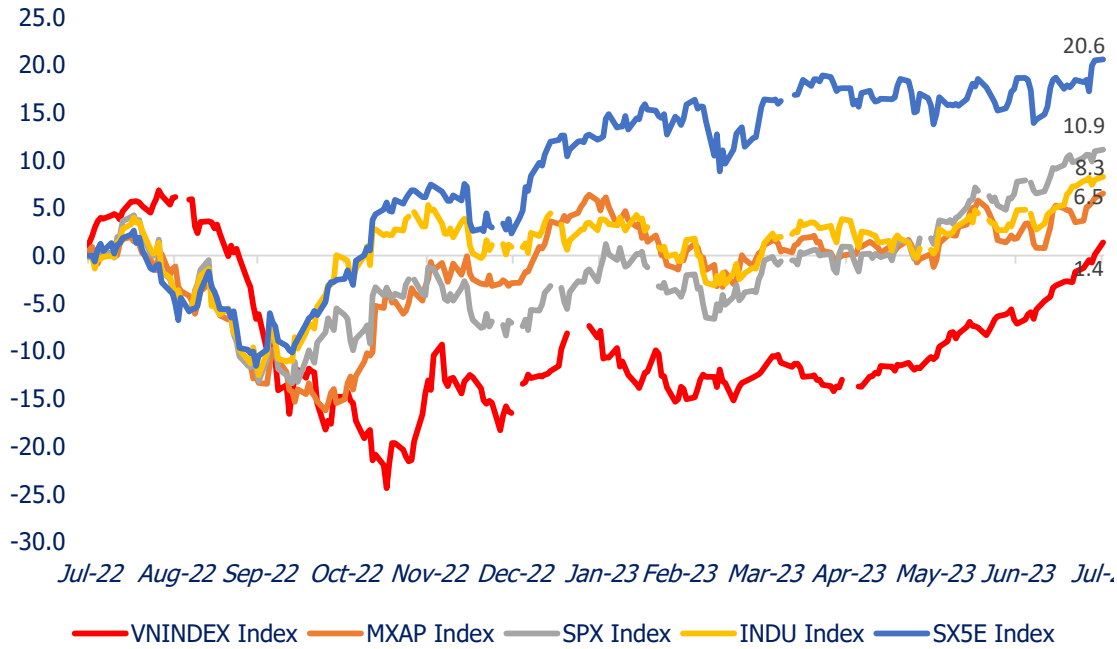
Nguồn: Bloomberg, SHS Research

TỔNG QUAN TTCK THÁNG 7

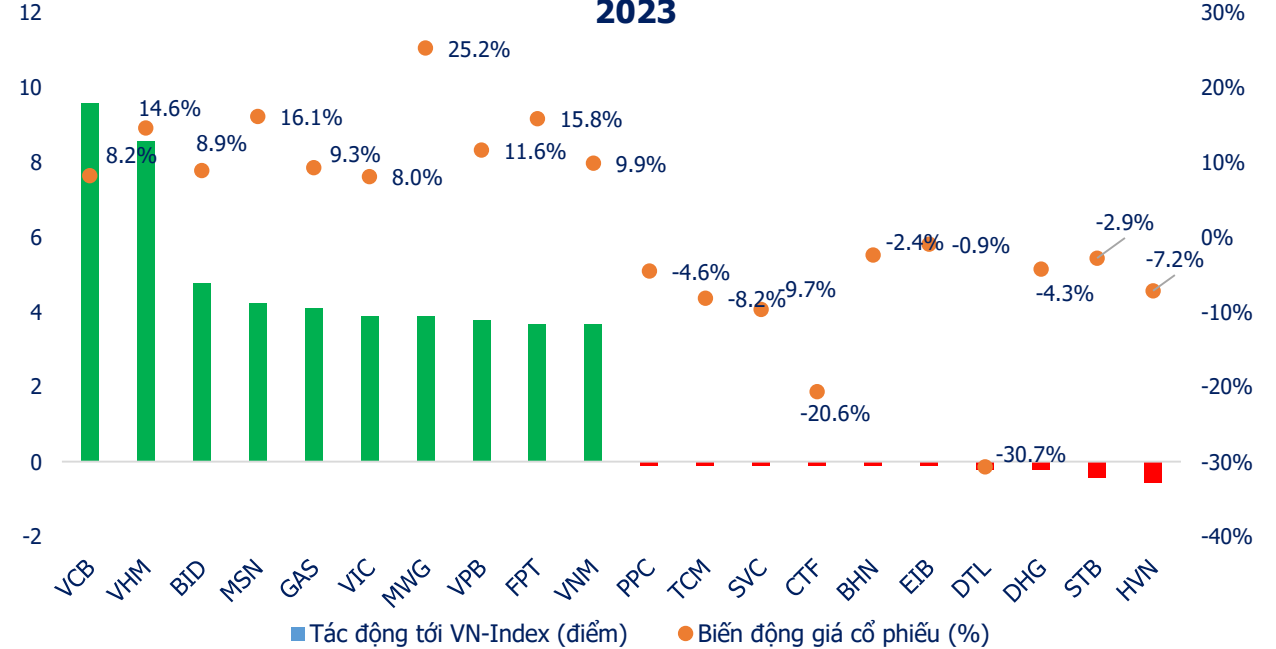
Trong tháng 7/2023, thị trường Việt Nam tiếp tục phục hồi khá tốt so với các chỉ số chứng khoán trong khu vực, qua đó đã tăng trưởng dương so với tháng 7/2022.

Các cổ phiếu ngân hàng, bất động sản là động lực chính hỗ trợ xu hướng tăng điểm tốt trong tháng 7 với VCB (+8,2%) có ảnh hưởng tốt nhất, tiếp theo là BID (+8,9%), VPB (+11,6%). Trong khi đó 2 cổ phiếu lớn nhất ngành bất động sản là VHM (+14,6%), VIC (+8,0%) cũng đóng góp lớn sau khi công bố kết quả kinh doanh đột biến. Bên cạnh đó là FPT (+15,8%) tiếp tục tăng vượt đỉnh giá lịch sử và các cổ phiếu khác như MSN (+16,1%), GAS (+9,3%) ... Ở chiều ngược lại, có ảnh hưởng kém tích cực lên VN-INDEX lần lượt là HVN (-7,2%), STB (-2,9%), DHG (-4,3%).

Tăng trưởng % chỉ số chứng khoán trong khu vực



Top cổ phiếu ảnh hưởng nhất đến VN-Index trong 6 tháng 2023



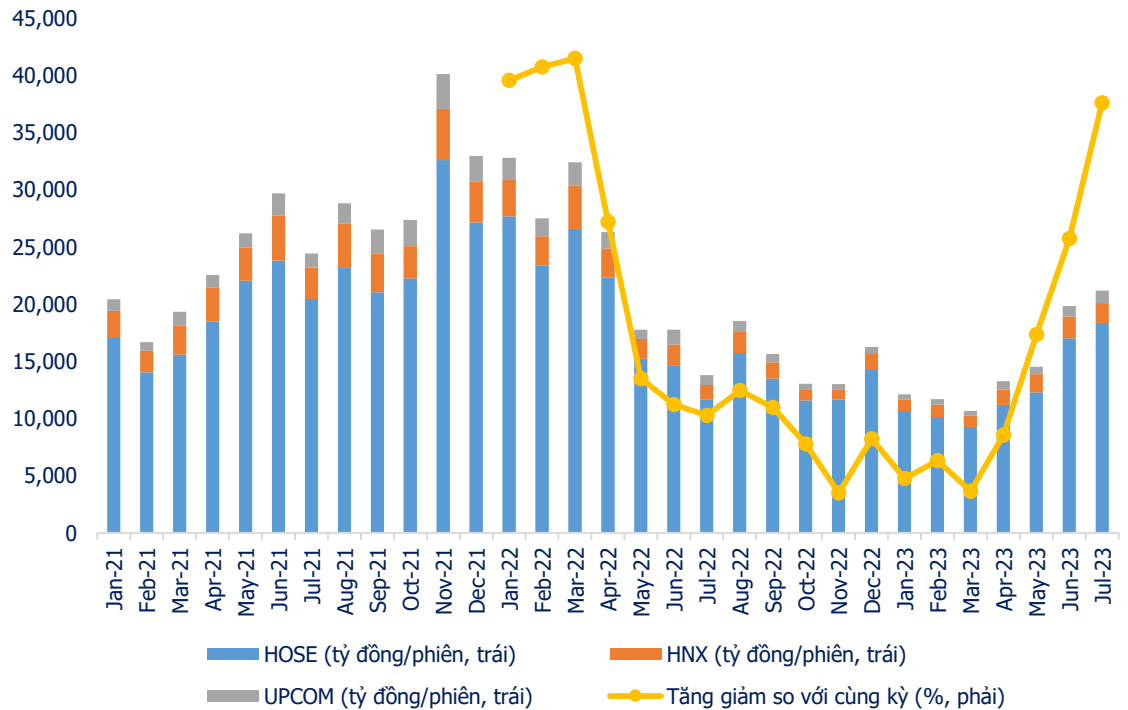
Nguồn: Fiingroup, SHS Research



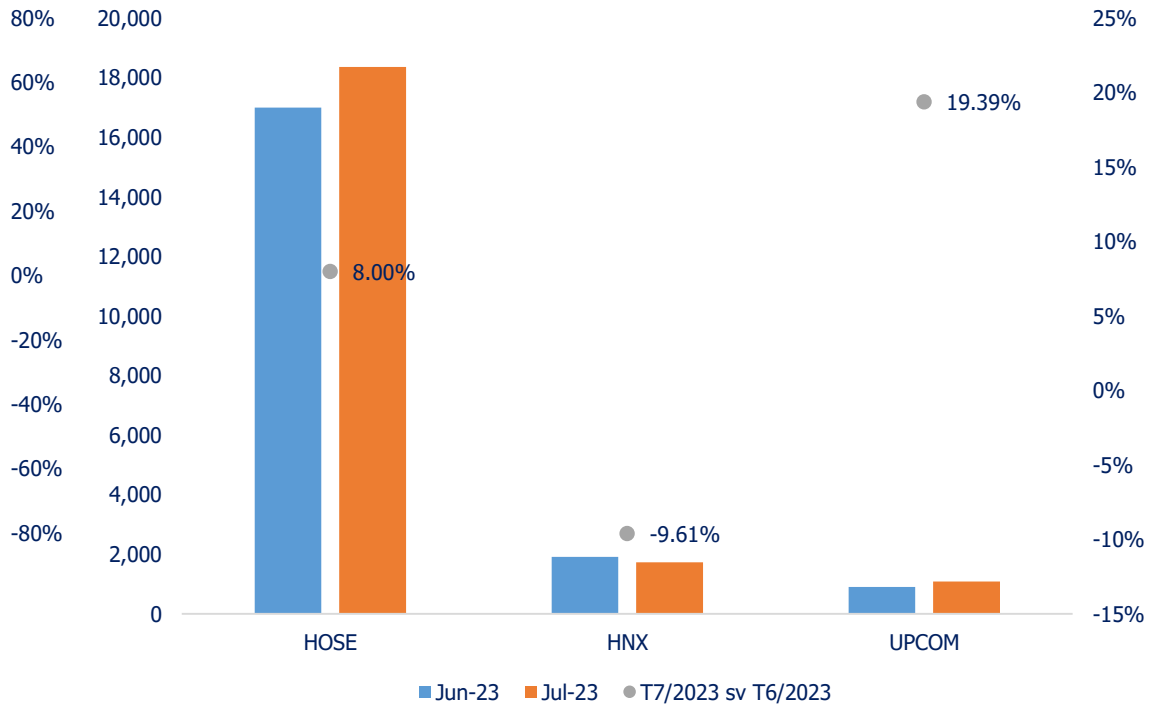
TỔNG QUAN TTCK THÁNG 7

Thanh khoản tăng tháng thứ 4 liên tiếp, lên mức cao nhất từ tháng 5/2022. Giá trị giao dịch trung bình cả 3 sàn tháng 7/2023 đạt 21.181,5 tỷ đồng/phiên, tăng 6,81% so với tháng 6/2023 và tăng 53,68% so với cùng kỳ tháng 7/2022. Trong đó tại sàn HOSE đạt 18.360,9 tỷ đồng/phiên (+8,0% MoM), tại HNX là 1.734,8 tỷ đồng (-9,61% MoM) và Upcom là 1.085,79 tỷ đồng/phiên (19,39% MoM). Thanh khoản thị trường tháng 07/2023 cũng cao hơn thời điểm tháng 03/2021 khi VN-INDEX cũng ở vùng giá 1.200 điểm. Diễn biến trên cho thấy dòng tiền đang tiếp tục quay trở lại kênh chứng khoán khi xu hướng lãi suất gửi tiết kiệm vẫn đang giảm.

GTGD trung bình (tỷ đồng/phiên)



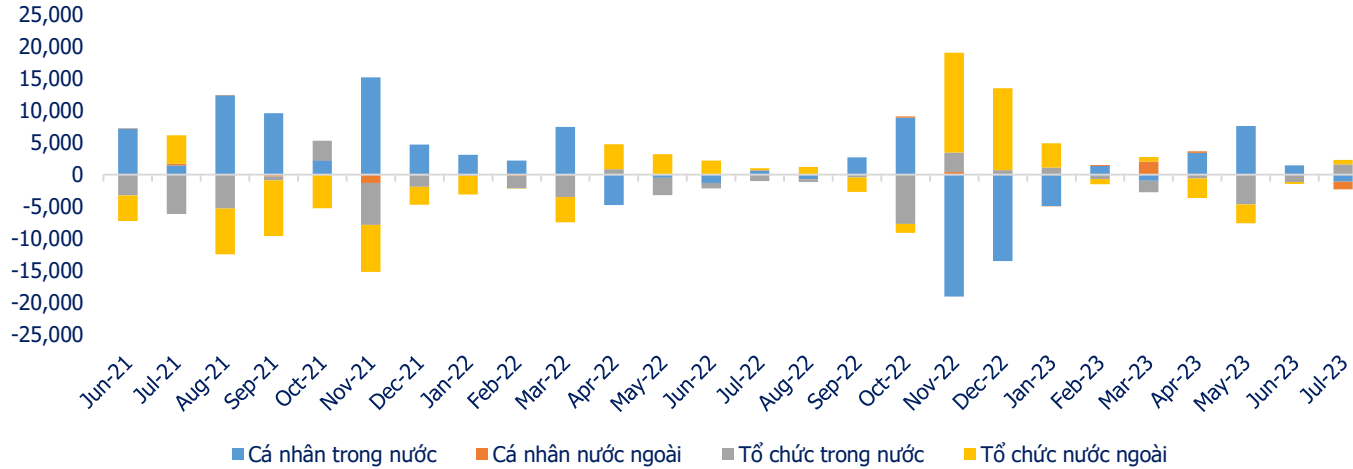
GTGD trung bình (tỷ đồng/phiên)



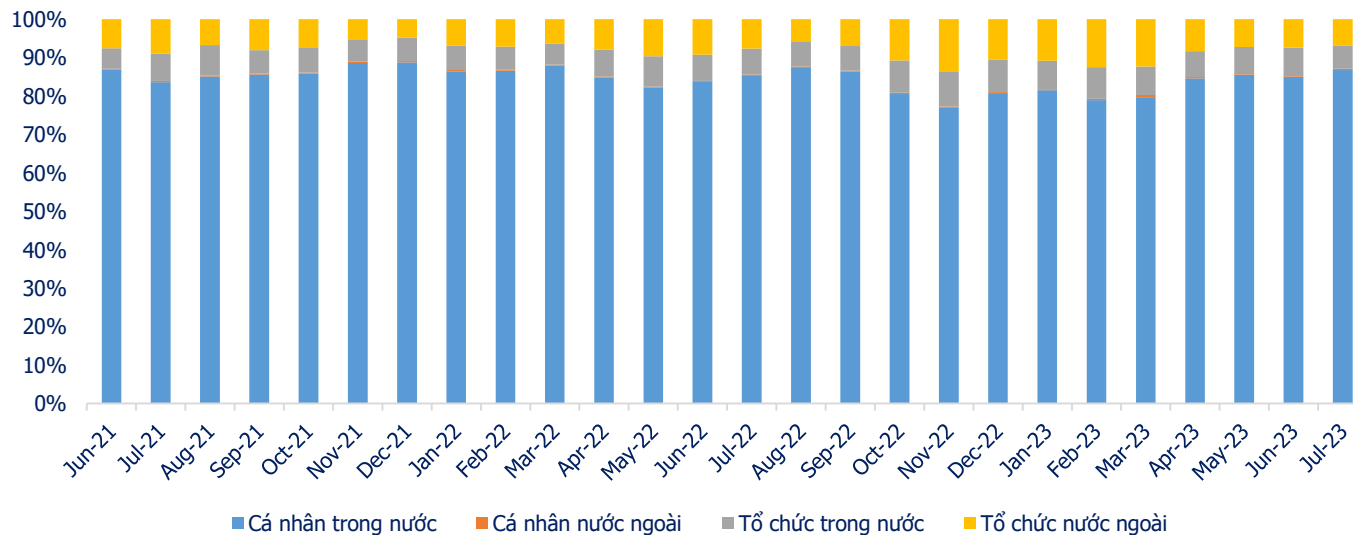
Nguồn: Fiingroup, SHS Research

TỔNG QUAN TTCK THÁNG 7

Giá trị giao dịch ròng theo loại nhà đầu tư (tỷ đồng)



Tỷ trọng giao dịch theo loại nhà đầu tư theo tháng

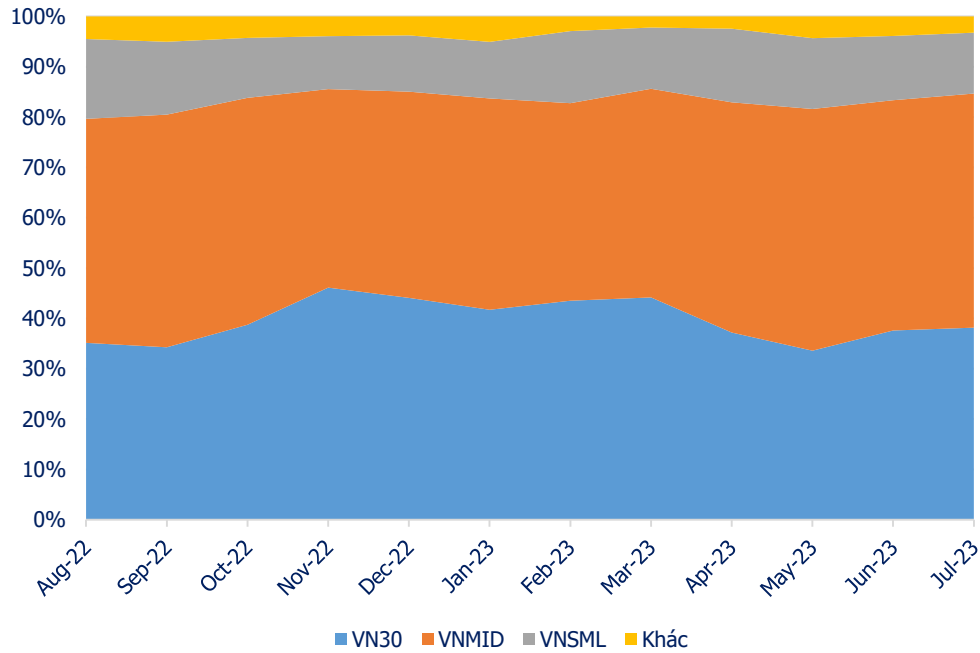


Nhà đầu tư cá nhân trong nước gia tăng giao dịch trong tháng 7, tỷ trọng giao dịch chiếm 86,67%, tăng so với mức 85% tháng 6. Đây là tỷ lệ cao trên thị trường, vượt mức trung bình. Xét về quy mô, sau 03 tháng mua ròng liên tiếp với tổng giá trị 12.408,64 tỷ đồng, nhóm này đã chuyển sang bán ròng 1.115,90 tỷ đồng trong tháng 7 cho thấy hoạt động chốt lời ngắn hạn đang diễn ra. Tổ chức nước ngoài thu hẹp giao dịch với tỷ lệ giảm xuống còn 6,79%, dưới mức trung bình. Bên cạnh đó nhà đầu tư tổ chức trong nước có tỷ trọng giao dịch cũng giảm khá mạnh còn chiếm 6,05% từ tỷ lệ 7,36% trong tháng 6, dưới mức trung bình. Các nhà đầu tư tổ chức trong nước sau 5 tháng bán ròng với tổng giá trị 8.720,26 tỷ đồng, đã giải ngân mua ròng trở lại với giá trị 1.582,67 tỷ đồng. Trong khi đó nhóm tổ chức nước ngoài sau 3 tháng bán ròng, đã mua ròng trong tháng 7 với giá trị 727,14 tỷ đồng. Bên cạnh đó cá nhân nước ngoài bán ròng mạnh với giá trị 1.193,88 tỷ đồng trong tháng 7. Như vậy trong tháng 7/2023 các nhà đầu tư tổ chức đã giải ngân mua ròng để cân đối với hoạt động bán ròng mạnh của các nhà đầu tư cá nhân.

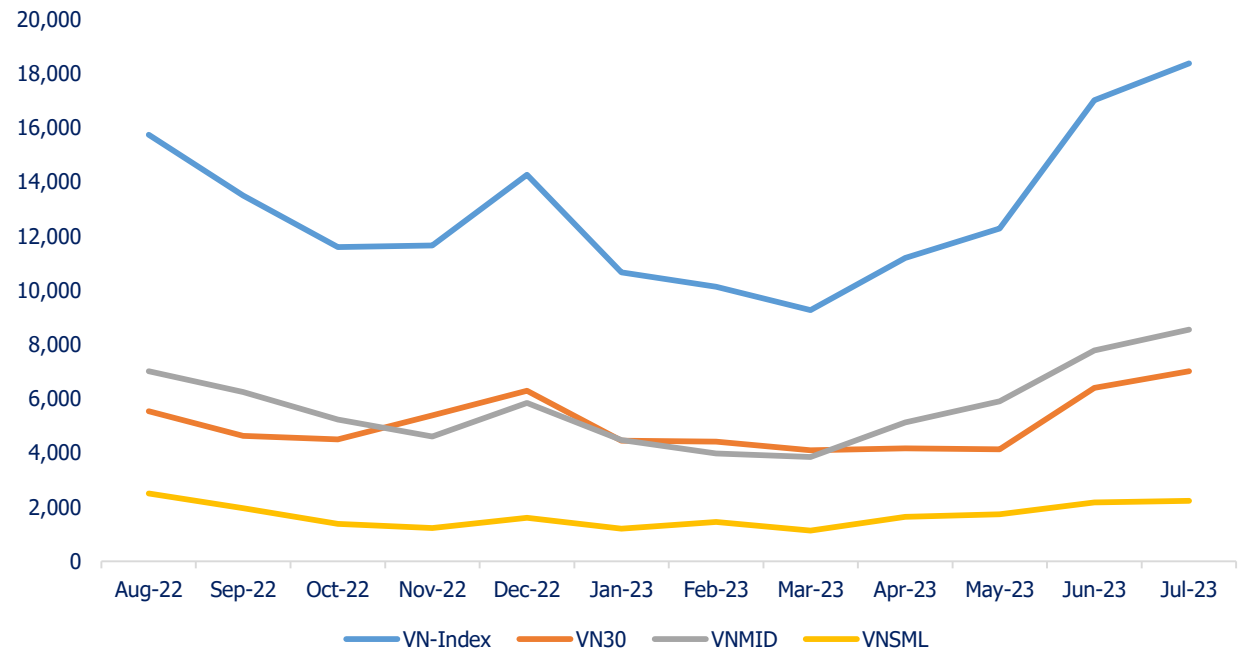
TỔNG QUAN TTCK THÁNG 7

Dòng tiền tăng giao dịch tại nhóm cổ phiếu vốn hóa trung bình giúp cho tỷ trọng của VNMID đã tăng trở lại lên 46,52% sau khi suy giảm trong tháng 6, vượt mức trung bình 01 năm. Bên cạnh đó tỷ trọng của VN30 cũng tăng lên tháng thứ 3 liên tiếp nhờ phục hồi tốt của các cổ phiếu ngân hàng, bất động sản, nhưng vẫn dưới mức trung bình 12 tháng là khoảng 39,5%. Trong khi đó tỷ trọng nhóm VNSML tiếp tục thu hẹp, giảm tháng thứ 4 liên tiếp còn chiếm 12,10% trong thị trường. Điều này cho thấy mức độ thu hút dòng tiền của nhóm VN30 vẫn đang cải thiện tốt với kỳ vọng sẽ tiếp tục gia tăng lên mức trung bình trong tháng 08/2023 và thị trường sẽ có dấu hiệu rủi ro nếu như có tỷ trọng nhóm VNSML gia tăng trở lại.

Tỷ trọng giá trị giao dịch bình quân trên VN-Index



Giá trị giao dịch bình quân phiên trong 12 tháng gần nhất (tỷ đồng)



Nguồn: Bloomberg, Fiingroup, SHS Research

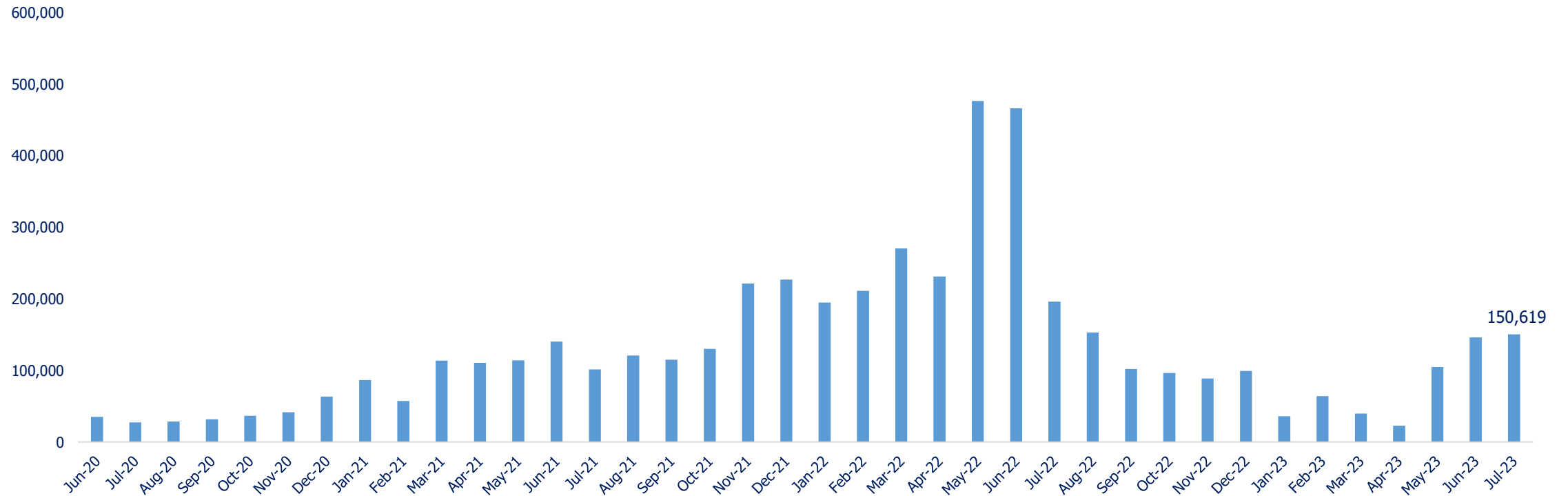


TỔNG QUAN TTCK THÁNG 7

Số lượng tài khoản của nhà đầu tư mở mới tiếp tục tăng, đạt 150.619 tài khoản trong tháng 7, tăng 3% so với tháng trước và cũng là mức cao nhất kể từ tháng 9/2022. Đây cũng là tháng thứ 3 liên tiếp số lượng tài khoản chứng khoán mở mới của nhà đầu tư tăng sau khi chạm đáy vào tháng 4 vừa qua (22.926 tài khoản mở mới). Tính chung 7 tháng đầu năm 2023 có 564.595 tài khoản chứng khoán mở mới, giảm 72,4% so với cùng kỳ năm 2022.

Tổng số tài khoản chứng khoán của nhà đầu tư tới cuối tháng 7/2023 đạt trên 7,46 triệu tài khoản, trong đó 7,41 triệu tài khoản là của nhà đầu tư nội (99,4%), số tài khoản của nhà đầu tư nước ngoài là 44.094 tài khoản.

Số lượng tài khoản chứng khoán mở mới theo tháng



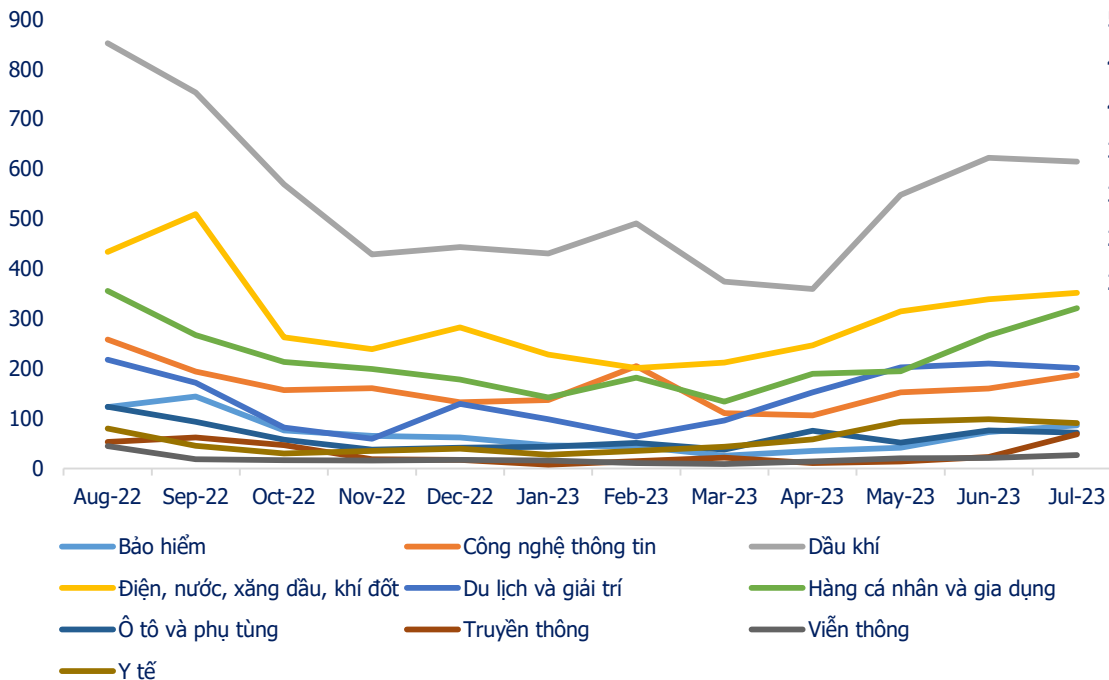
Nguồn: Bloomberg, SHS Research

TỔNG QUAN TTCK THÁNG 7

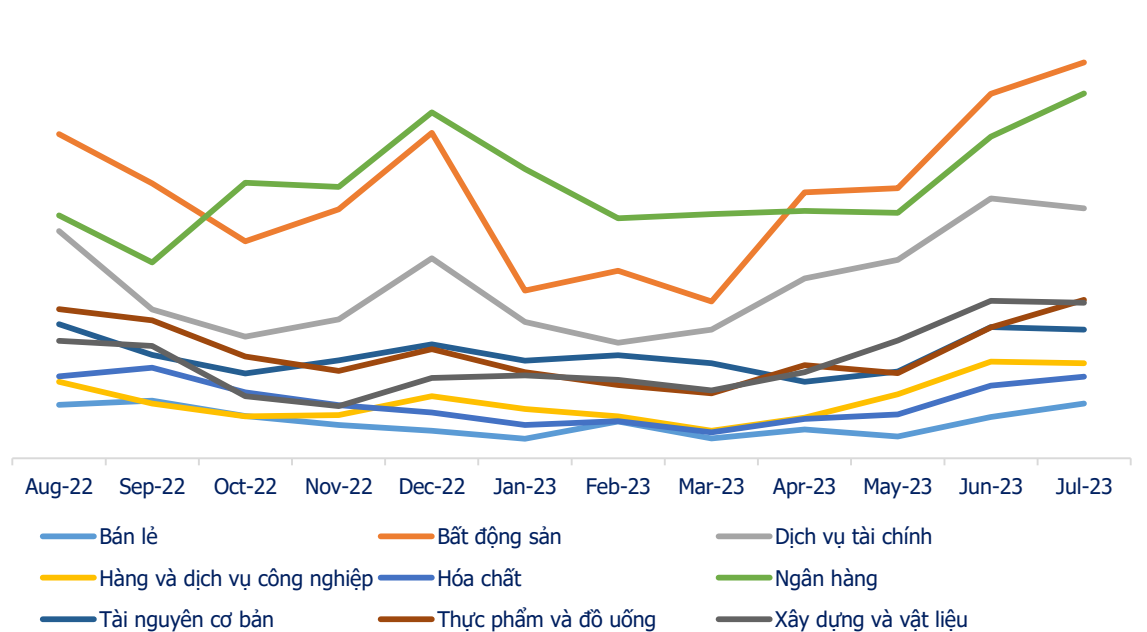
Bất động sản, ngân hàng tiếp tục là 2 nhóm ngành thu hút dòng tiền gia tăng trong tháng 7 khi có giá trị giao dịch bình quân gia tăng và cao nhất trên thị trường. Trong khi đó nhóm dịch vụ tài chính giảm khá mạnh, một phần do các mức định giá khá cao sau khi đã tăng giá trong nhiều tháng qua.

Xét về mức tăng trưởng thanh khoản, đột biến gia tăng mạnh nhất ở nhóm truyền thông với mức tăng 95,15% so với tháng 6, tuy nhiên nhóm này có giá trị nhỏ. Mức tăng tốt tiếp theo là nhóm bán lẻ (33,11%), thực phẩm và đồ uống (21,09%) và hàng cá nhân gia dụng (+20,51%). Hóa chất cũng là nhóm ngành có giá trị bình quân tăng tốt với mức tăng 12,23%. Trong khi đó dịch vụ tài chính giảm 3,80%, xây dựng và vật liệu (-1,13%), dầu khí (-1,18%) là những ngành có giá trị bình quân lớn, suy giảm trong tháng 7/2023. Nguyên nhân phần lớn là do các nhóm ngành này đã tăng trưởng trước thị trường trong nhiều tháng qua.

GTGD bình quân phiên theo ngành (tỷ đồng, biểu đồ 1)



GTGD bình quân phiên theo ngành (tỷ đồng, biểu đồ 2)

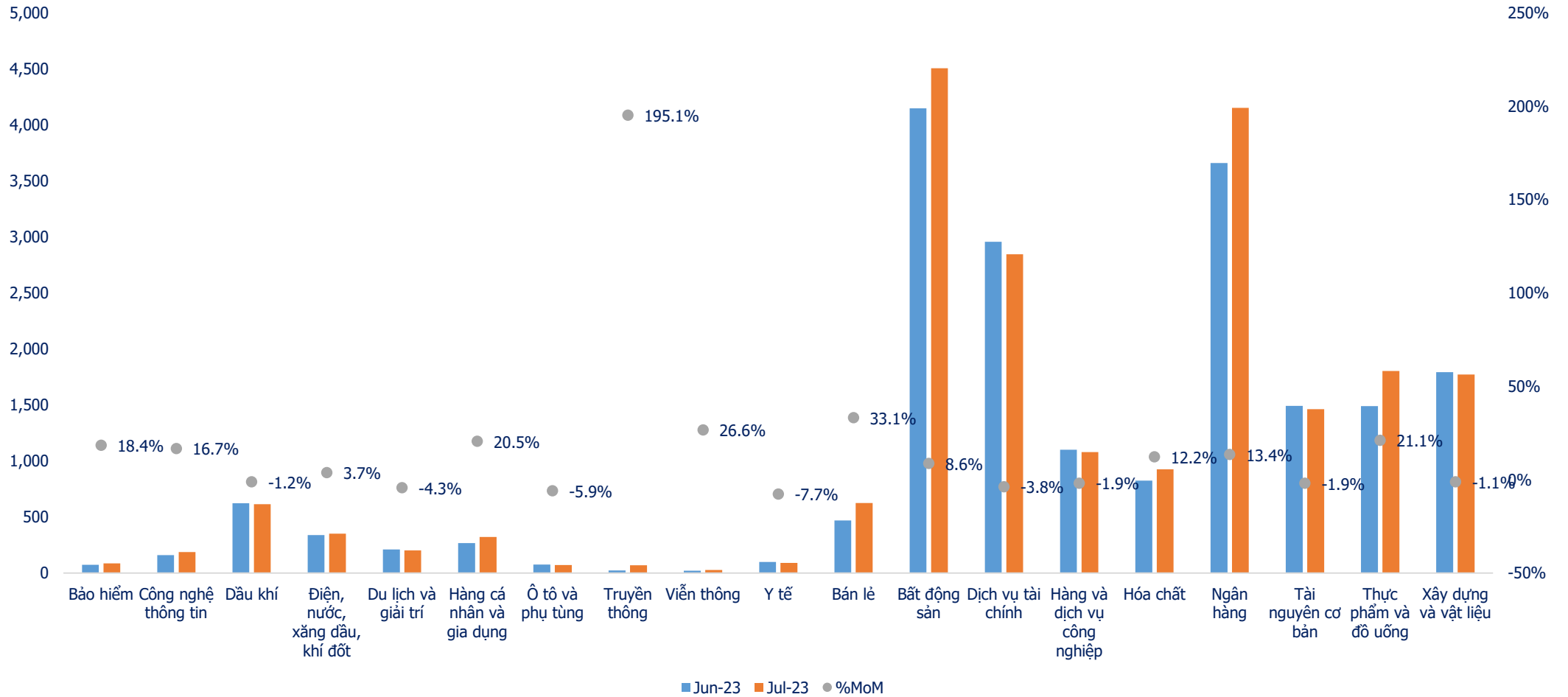


Nguồn: Bloomberg, Fiiingroup, SHS Research



TỔNG QUAN TTCK THÁNG 7

Giá trị giao dịch bình quân phiên theo nhóm ngành

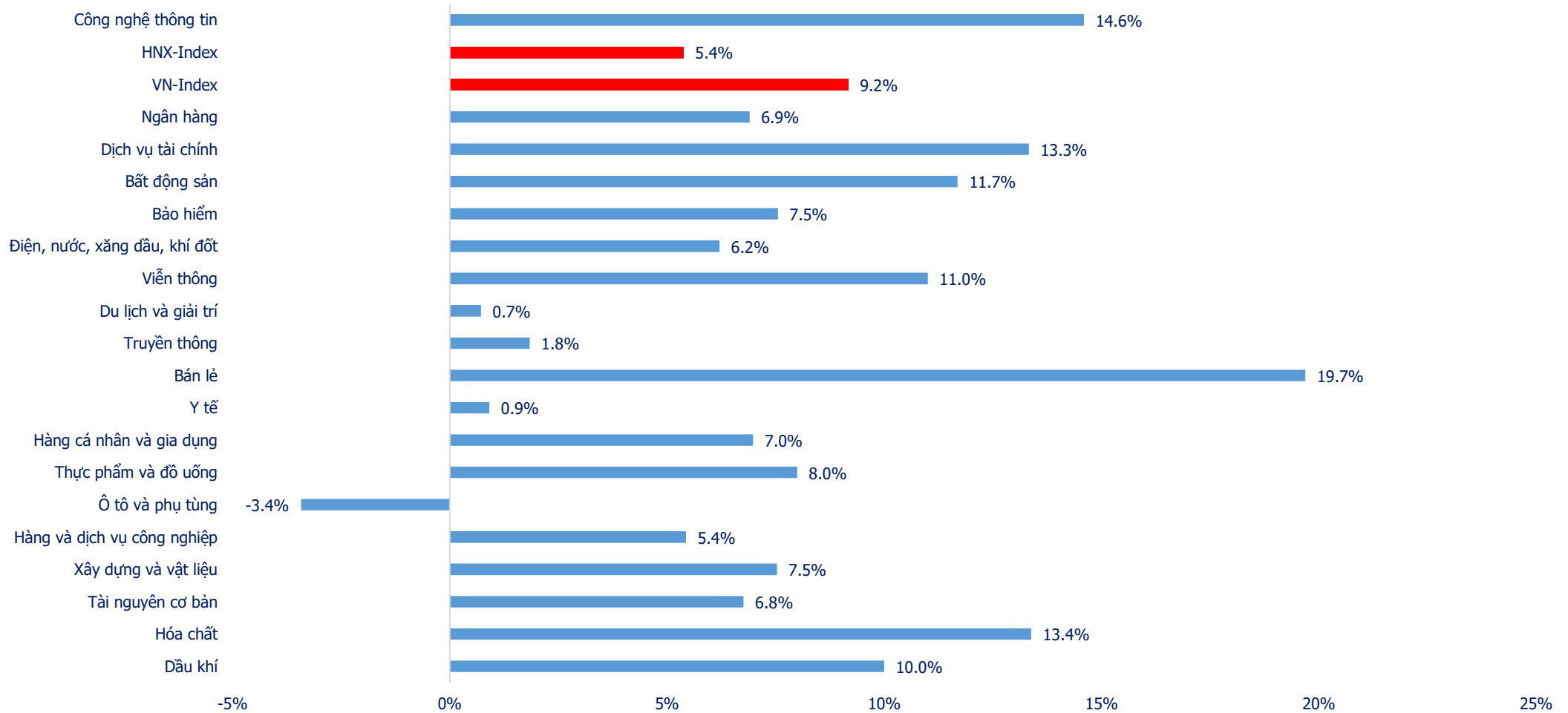


Nguồn: Bloomberg, SHS Research



TỔNG QUAN TTCK THÁNG 7

Tăng/giảm các nhóm ngành và chỉ số thị trường trong tháng 7/2023



Nguồn: Fiingroup, SHS Research

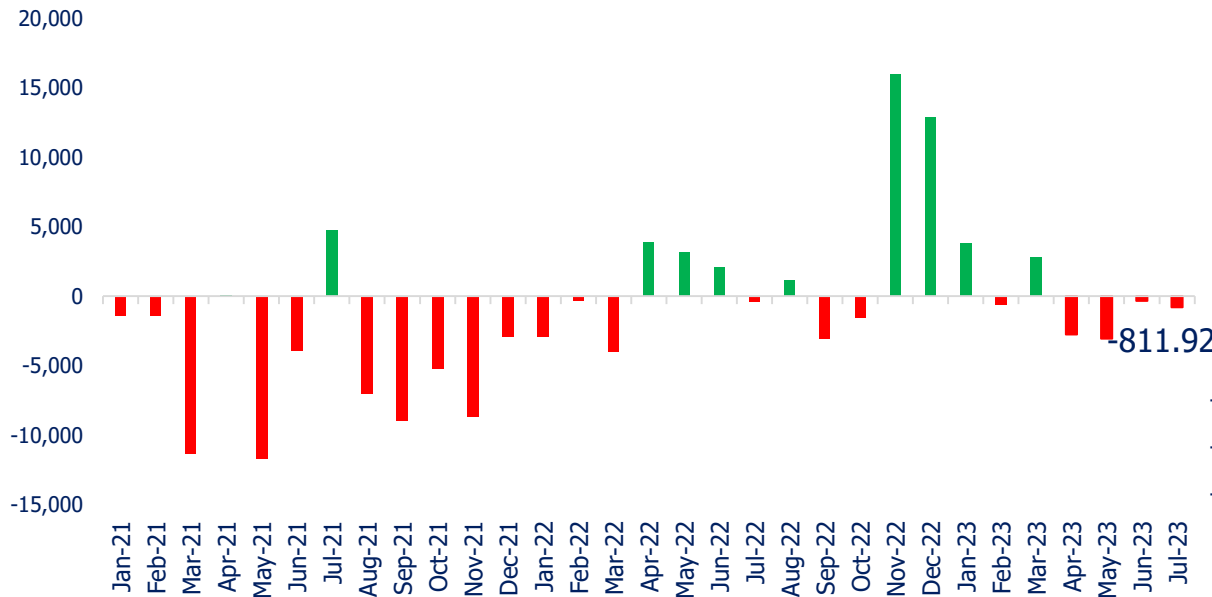


TỔNG QUAN TTCK THÁNG 7

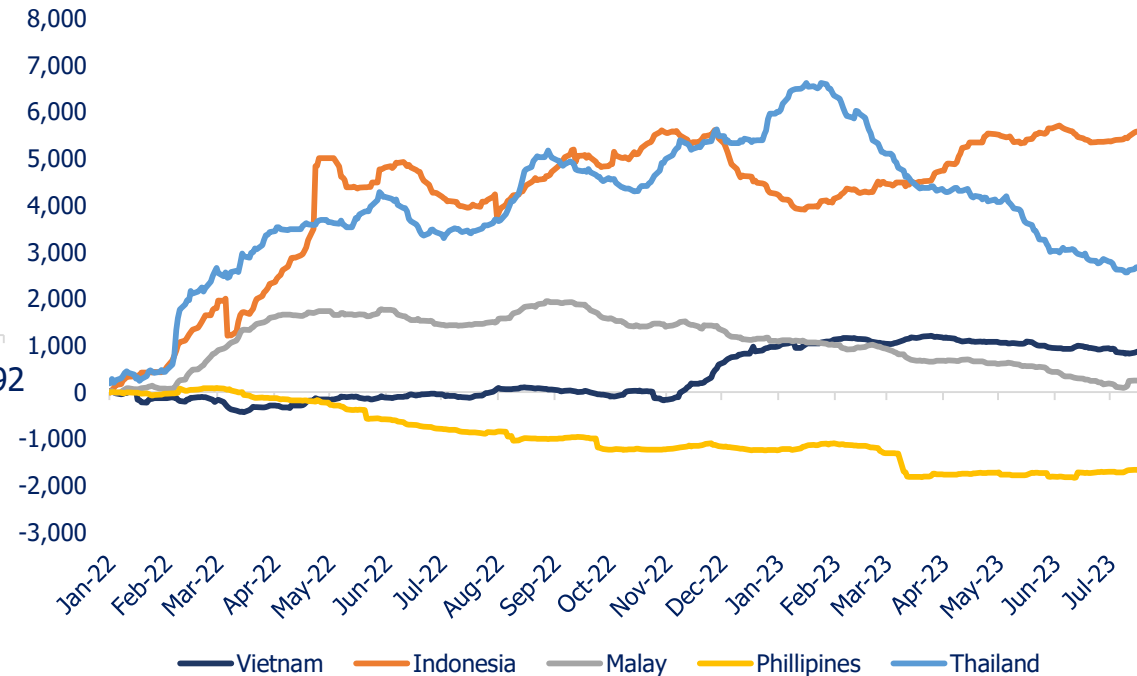
Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục bán ròng trong tháng 7 với 1.891 tỷ đồng trong đó bán ròng tháng thứ 4 liên tiếp trên sàn HOSE và mức độ bán ròng gia tăng với giá trị 811,92 tỷ đồng. Lũy kế 7 tháng đầu năm 2023, tính trên cả 3 sàn giao dịch nhà đầu tư nước ngoài chỉ còn mua ròng với giá trị 58,47 tỷ đồng, trong đó bán ròng 1.114,09 tỷ đồng trên HOSE và 580,26 tỷ đồng trên Upcom, mua ròng 1.752,82 tỷ đồng trên HNX.

So với một số thị trường khác trong khu vực tính từ đầu năm 2023 khối ngoại chỉ còn mua ròng cổ phiếu tại Indonesia, đang gia tăng mua ròng trở lại đối với thị trường Phillipines trong những tháng gần đây.

Giá trị mua/bán ròng của nhà đầu tư nước ngoài trên HOSE theo tháng từ 2021 đến nay (tỷ đồng)



Lũy kế giao dịch cổ phiếu khối ngoại (2022-2023)

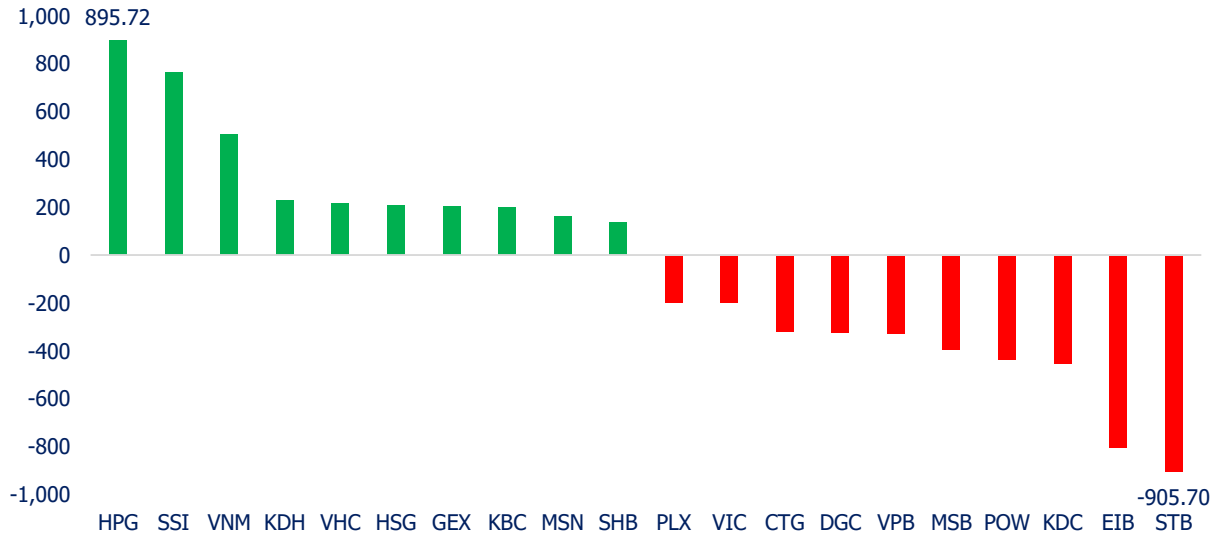


Nguồn: Bloomberg, Fiingroup, SHS Research

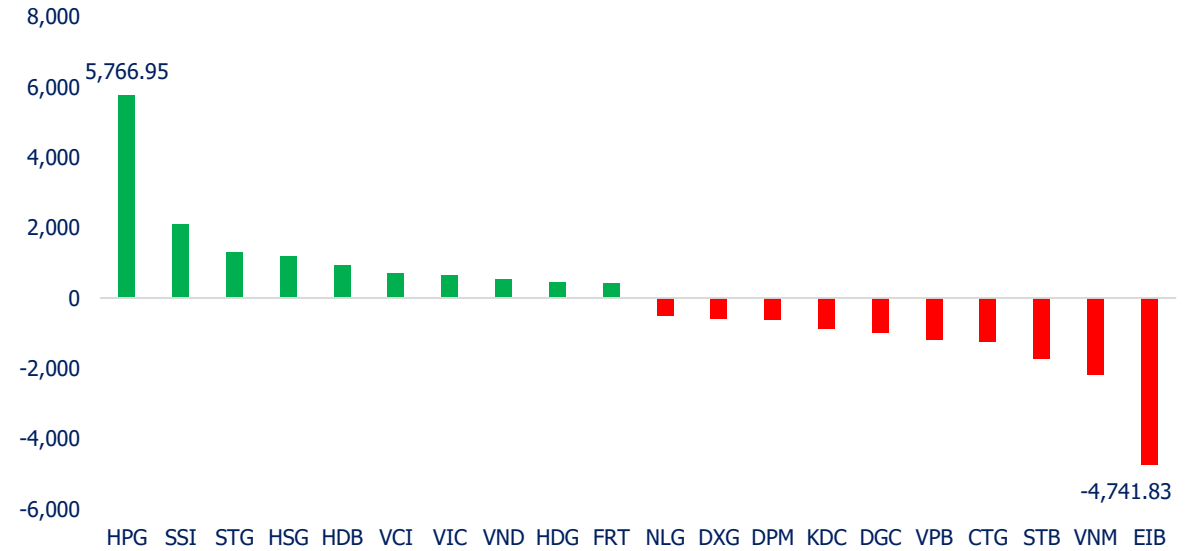


TỔNG QUAN TTCK THÁNG 7

Các mã được NĐTNN mua/bán ròng nhiều nhất trên HOSE trong tháng 7/2023 (tỷ đồng)



Các mã được NĐTNN mua/bán ròng nhiều nhất trên HOSE trong 7 tháng đầu năm 2023 (tỷ đồng)



Nguồn: Fiingroup, SHS Research

Trong tháng 7, Thép tiếp tục là nhóm ngành được nhà đầu tư nước ngoài liên tục mua ròng với HPG (+895,72 tỷ đồng), HSG (+208,1 tỷ đồng), nâng mức lũy kế 07 tháng 2023 mua ròng đột biến HPG (+5.766,95 tỷ đồng), HSG (+1.174,23 tỷ đồng). Bên cạnh đó nhóm Dịch vụ tài chính tiếp tục duy trì mua ròng với SSI (+746,66 tỷ đồng) nâng mức lũy kế SSI lên 2.088,63 tỷ đồng. VNM (+506,89 tỷ đồng) mua ròng trong tháng 7, nhưng lũy kế 07 tháng vẫn bán ròng với giá trị 2.15736 tỷ đồng.

Ở chiều ngược lại trong tháng 7 các mã chịu áp lực bán ròng mạnh nhất là STB (-905,70 tỷ đồng), EIB (-804,11 tỷ đồng), KDC (-454,66 tỷ đồng)... nâng mức lũy kế bán ròng trong 07 tháng lên tương ứng với EIB (-4.741,83 tỷ đồng), STB (-1.705,69 tỷ đồng), KDC (-857,32 tỷ đồng).



Biến cơ hội thành giá trị

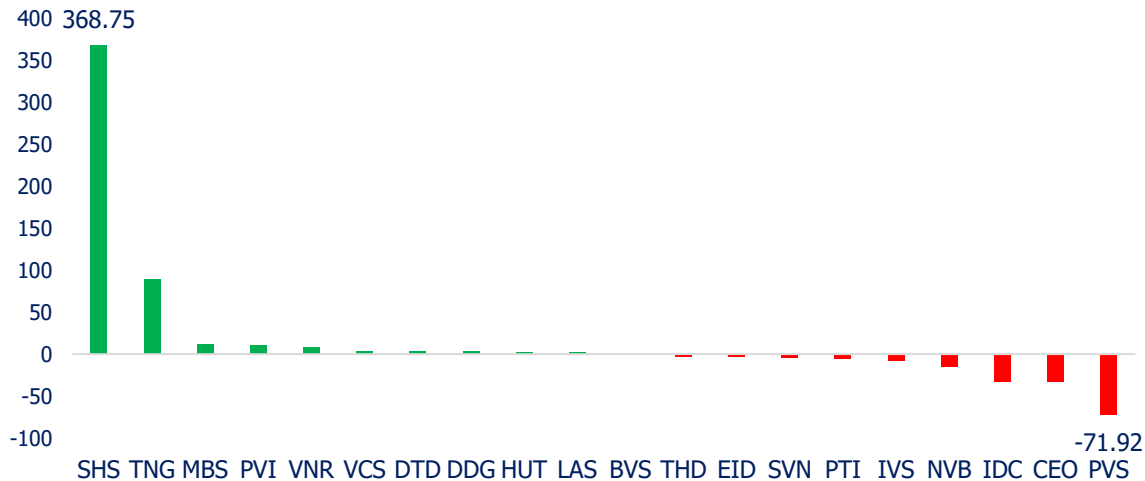
TỔNG QUAN TTCK THÁNG 7

Tại HNX, khối ngoại tiếp tục mua ròng trong tháng 7 với giá trị gia tăng lên 325,75 tỷ đồng. Lũy kế 07 tháng 2023 khối ngoại mua ròng 1.752,82 tỷ đồng. Ngoại trừ tháng 04/2023 khối ngoại bán ròng 13,08 tỷ thì khối ngoại đã duy trì mua ròng liên tiếp từ tháng 10/2022 đến nay.

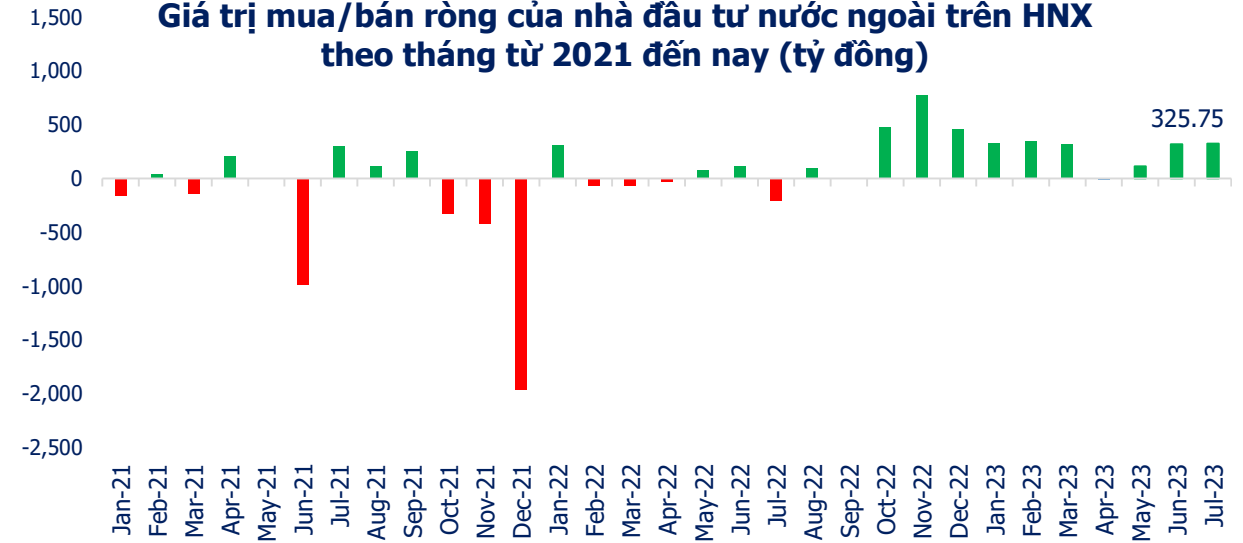
SHS (+368,75 tỷ đồng) tiếp tục được mua ròng đột biến, tiếp theo là TNG (+89,11 tỷ đồng). Ngược lại PVS (-71,92 tỷ đồng), CEO (-32,71 tỷ đồng), IDC (-32,48 tỷ đồng) là 3 cổ phiếu bị bán ròng của nhà đầu tư nước ngoài trong tháng 7. Lũy kế 7 tháng 2023 khối ngoại duy trì mua ròng mạnh, nổi bật nhất là SHS (+576,33 tỷ đồng), IDC (+425,98 tỷ đồng), TNG (+303,09 tỷ đồng) và CEO (+217,67 tỷ đồng), PVS (+138,42 tỷ đồng)...

Nguồn: Fiingroup, SHS Research

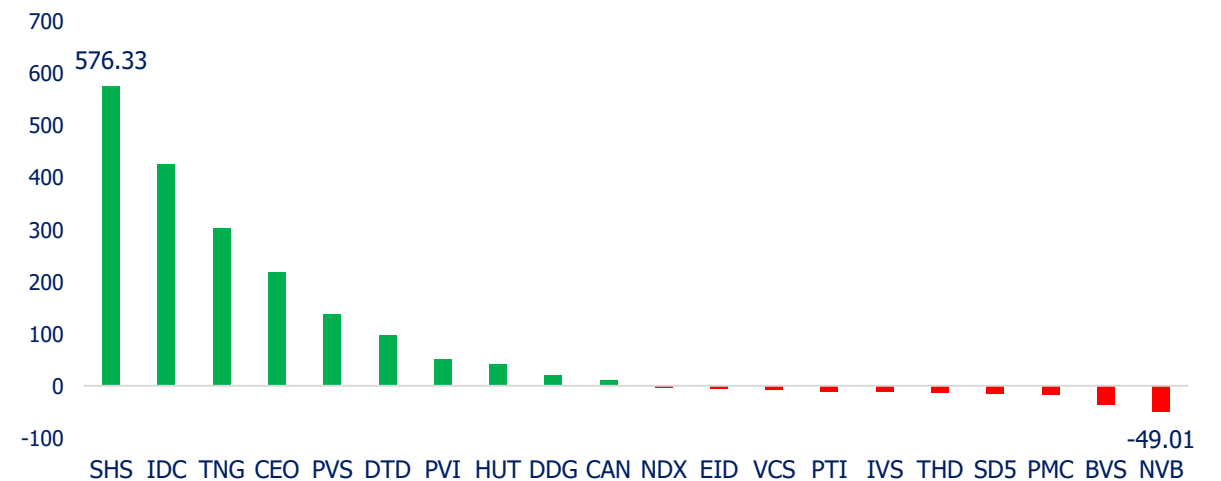
Các mã được NĐTNN mua/bán ròng nhiều nhất trên HNX trong tháng 7/2023 (tỷ đồng)



Giá trị mua/bán ròng của nhà đầu tư nước ngoài trên HNX theo tháng từ 2021 đến nay (tỷ đồng)



Các mã được NĐTNN mua/bán ròng nhiều nhất trên HNX trong 7 tháng đầu năm 2023 (tỷ đồng)



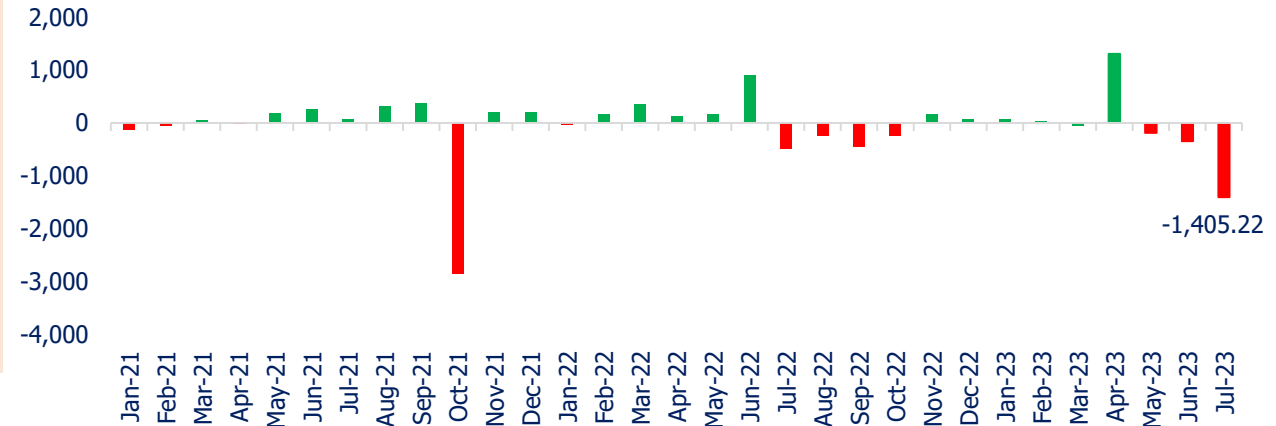


TỔNG QUAN TTCK THÁNG 7

Trong khi đó trên sàn Upcom khối ngoại bán ròng tháng thứ ba liên tiếp, giá trị bán ròng gia tăng mạnh với -1.405,22 tỷ đồng. Tập trung bán ròng mạnh đột biến ở VNZ (-1.091,59 tỷ đồng), tiếp tục bán QNS (-190,54 tỷ đồng), VEA (-149,09 tỷ đồng), VTP (-48,76 tỷ đồng)... trong khi mua ròng nhẹ với QTP (+32,10 tỷ đồng), BSR (+17,57 tỷ đồng)..

Lũy kế 07 tháng 2023, tổ chức nước ngoài vẫn bán ròng với giá trị 580,26 tỷ đồng trên Upcom. Chủ yếu đến từ mua ròng đột biến IDP (1.345,55 tỷ đồng), trong khi bán ròng gia tăng với VNZ (-1.091,59 tỷ đồng), QNS (-432,01 tỷ đồng), VTP (-304,07 tỷ đồng), VEA (-222,1 tỷ đồng).

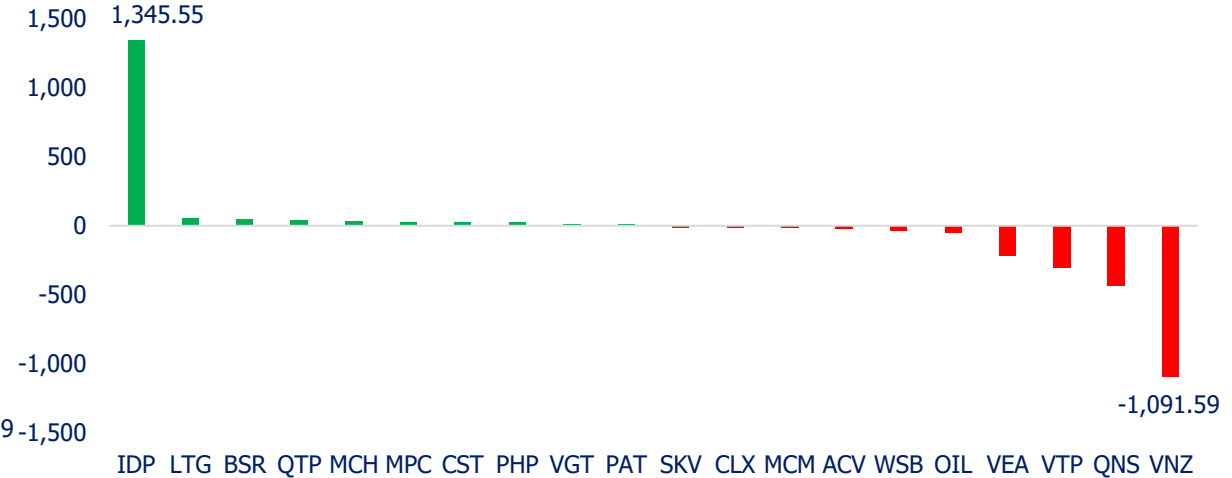
Giá trị mua/bán ròng của nhà đầu tư nước ngoài trên UPCOM theo tháng từ 2021 đến nay (tỷ đồng)



Các mã được NĐTNN mua/bán ròng nhiều nhất trên UPCOM trong tháng 7/2023 (tỷ đồng)



Các mã được NĐTNN mua/bán ròng nhiều nhất trên UPCOM trong 7 tháng đầu năm 2023 (tỷ đồng)

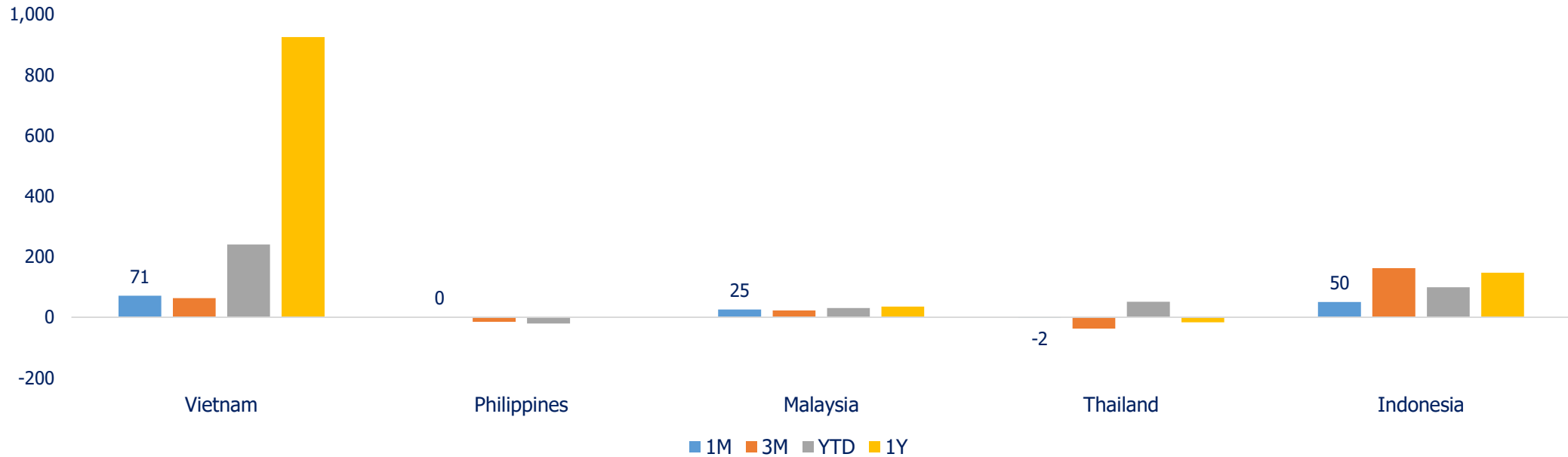




TỔNG QUAN TTCK THÁNG 7

Lực cầu đã quay trở lại với các ETF Đông Nam Á vào tháng 7 khi tổng mức hút ròng là 144 triệu USD (tăng 120% so với tháng trước). Dòng vốn tiếp tục tìm đến thị trường Indonesia khi hút ròng tháng thứ 4 liên tiếp với 50 triệu USD, Malaysia (25 triệu USD). Việt Nam là thị trường hút ròng lớn nhất trong khu vực với 71 triệu USD. Cụ thể, dòng tiền tập trung trên quỹ ETF đến từ Hàn Quốc KIM KINDEX khi hút ròng đột biến 54 triệu USD, KIM GROWTH (10,7 triệu USD). Hút ròng vẫn được duy trì trên quỹ ngoại VNM (16,2 triệu USD), FTSE (1,3 triệu USD). Ngược lại, áp lực bán tập trung trên các quỹ FUBON (-7,8 triệu USD), DCVFMVN Diamond (-3 triệu USD).

Dòng vốn ETF theo quốc gia (Triệu USD)



Nguồn: Bloomberg, SHS Research



Biến cơ hội thành giá trị

TỔNG QUAN TTCK THÁNG 7

Tên quỹ	Loại hình	Tổng AUM (triệu USD)	NAV (tỷ USD)	Số lượng CCQ	Dòng vốn ròng (triệu USD)			
					1M	3M	YTD	1Y
DCVFMVN Diamond ETF (VND)	ETF	898	1.1	796,100,000	(3.0)	-14.4	1.1	471.9
Fubon FTSE Vietnam ETF (TWD)	ETF	989	0.5	2,159,238,000	(7.8)	-7.3	64.5	377.1
DCVFMVN30 ETF Fund (VND)	ETF	386	0.9	427,500,000	0.9	-27.4	-9.7	5.5
VanEck Vietnam ETF (USD)	ETF	626	14.8	42,350,000	16.2	23.3	92.5	200.8
Xtrackers FTSE Vietnam Swap UCITS ETF (EUR)	ETF	398	28.5	12,748,490	1.3	9.1	64.7	141.1
SSIAM VNFIN LEAD ETF (VND)	ETF	184	0.8	236,400,000	(2.0)	-1.8	-2.0	35.3
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF (KRW)	ETF	224	15	15,000,000	54.3	58.3	10.8	88.2
Premia MSCI Vietnam ETF (USD)	ETF	18.3	8.8	2,080,000	0.0	0.0	0.3	-1.1
SSIAM VNX50 ETF (VND)	ETF	6,7	0.8	8,800,000	0.0	0.0	-0.5	-4.1
Asian Growth CUBS ETF (USD)	ETF	10.1	21.5	520,000	0.0	0.0	0.0	0.2
Global x MSCI Vietnam ETF (USD)	ETF	7.8	19.5	430,000	1.5	2.0	2.4	1.2
SSIAM VN30 ETF (VND)	ETF	4.1	0.8	7,900,000	0.2	0.4	0.9	0.9
KIM KINDEX Vietnam VN30 Fututres Leverage ETF (KRW)	ETF	6.5	10.6	700,000	0.9	-0.9	2.4	3.0
KIM GROWTH VN30 ETF (VND)	ETF	13.8	0.3	75,000,000	10.7	10.4	5.4	22.2

Nguồn: Bloomberg, SHS Research



**TRIỂN VỌNG
TTCK THÁNG 8**



TRIỂN VỌNG TTCK THÁNG 8

Biến cơ hội thành giá trị

Tháng 7/2023 là một tháng đặc biệt đối với thị trường khi Vn-Index chính thức vượt cản 1.150 điểm để hình thành uptrend trung hạn. Trong tháng 7 VnIndex tăng 102.72 điểm (+9,17%) là tháng tăng mạnh nhất kể từ đầu năm. Thị trường tạo uptrend dựa trên nền tảng tích lũy chặt chẽ trong 06 tháng đầu năm và chúng tôi đã dự báo sớm Uptrend hiện tại trong các bản tin ngày, tuần và tháng của SHS.

Với trạng thái thị trường đã hình thành uptrend trên nền tảng tích lũy chặt chẽ cộng với những thông tin vĩ mô đang dần tích cực hơn và kênh chứng khoán vẫn là kênh đang hút được dòng vốn trong giai đoạn nền kinh tế không có quá nhiều kênh đầu tư hấp dẫn, chúng tôi kỳ vọng thị trường sẽ còn tiếp tục duy trì trạng thái Uptrend trong tháng 8/2023.

Về góc độ kỹ thuật, Vn-Index đang không chịu nhiều áp lực do không có ngưỡng cản mạnh cho đến khi chỉ số này tiệm cận khu vực 1.300 điểm. Diễn biến thị trường trong tháng 8 sẽ chủ yếu là các nhịp tăng và hình thành thêm các khu vực điều chỉnh hoặc tích lũy đi ngang ngắn hạn. Với trạng thái vận động như vậy trong kịch bản tích cực Vn-Index có thể tăng điểm tới sát ngưỡng cản 1.300 điểm trong tháng 8, trong trường hợp tiêu cực hơn thị trường có thể tạo ra khu vực điều chỉnh mạnh và tích lũy lại với ngưỡng hỗ trợ quanh 1.200 điểm hoặc ngưỡng hỗ trợ mạnh 1.150 điểm (xác suất thấp). Về mặt dài hạn, những diễn biến của chỉ số tại ngưỡng cản 1.300 điểm sẽ quyết định xu hướng tiếp theo của thị trường.



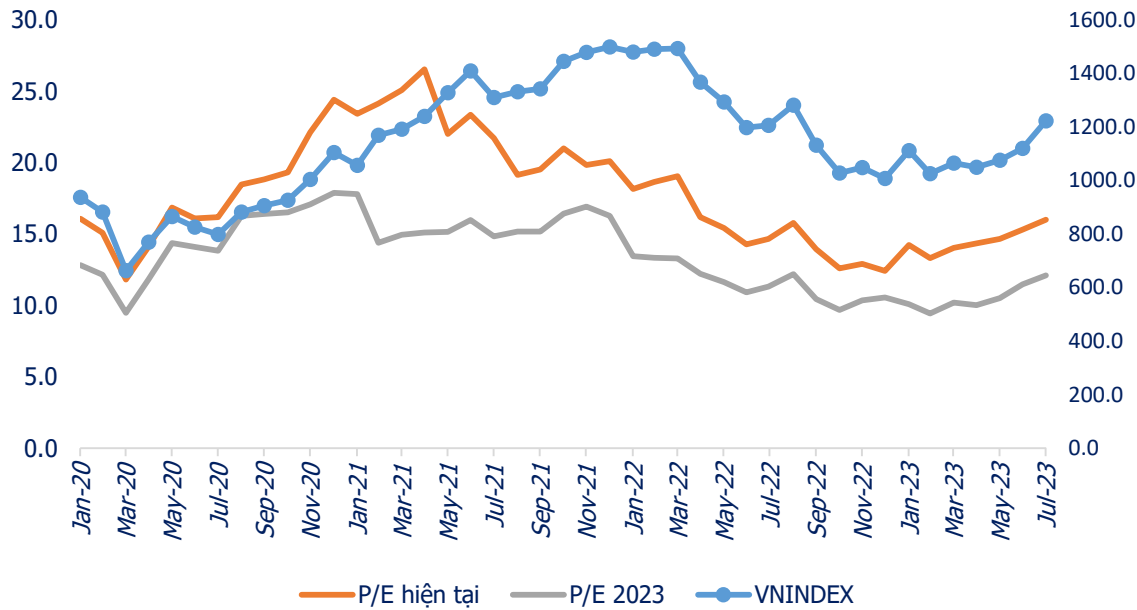


TRIỂN VỌNG TTCK THÁNG 8

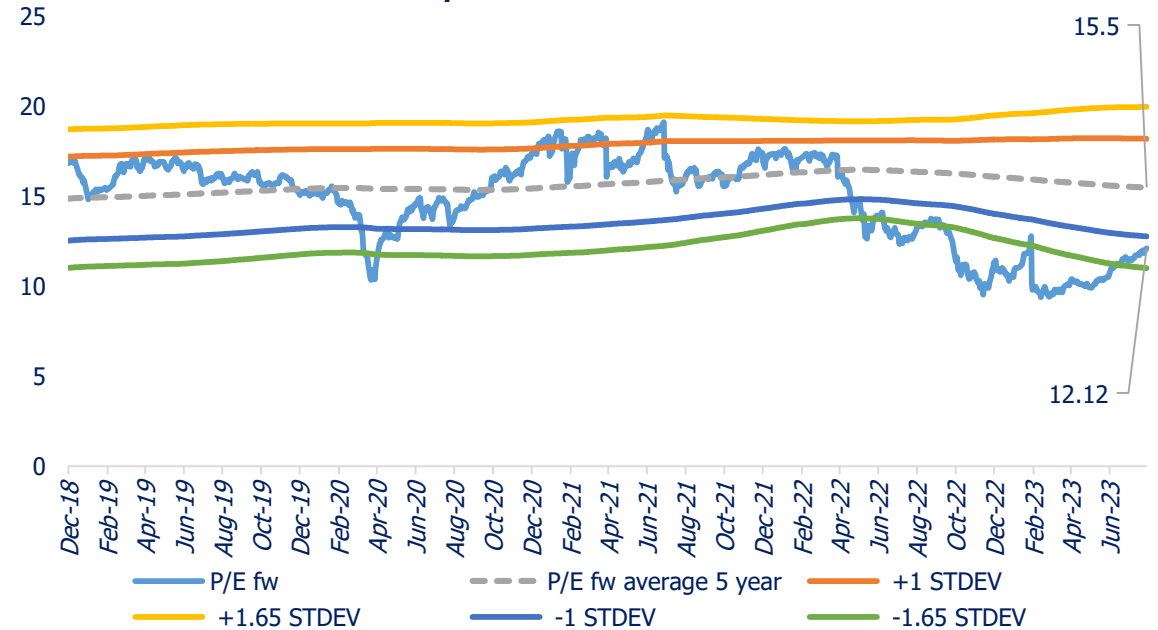
Biến cơ hội thành giá trị

Vào thời điểm kết thúc tháng 7/2023, định giá toàn thị trường đã tăng lên 16x so với mức 12,4x thời điểm cuối năm 2022, P/E hiện tại của VNINDEX tương đối cao so với nhiều thị trường khác trong khu vực như Malaysia (15,6x), Indonesia (15,2x), Philippines (14x). Mặc dù vậy mức định giá này vẫn thấp hơn so với trung bình 10 năm gần nhất (16,5 lần).

Định giá TTCK VN



P/E forward VNindex



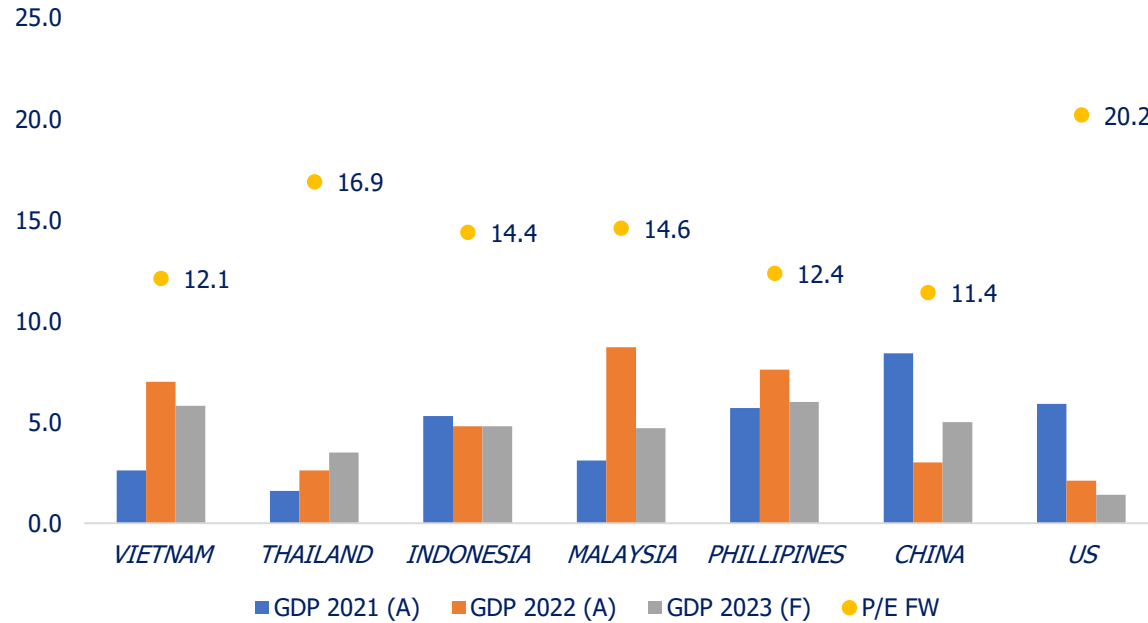
Nguồn: Bloomberg, SHS tổng hợp



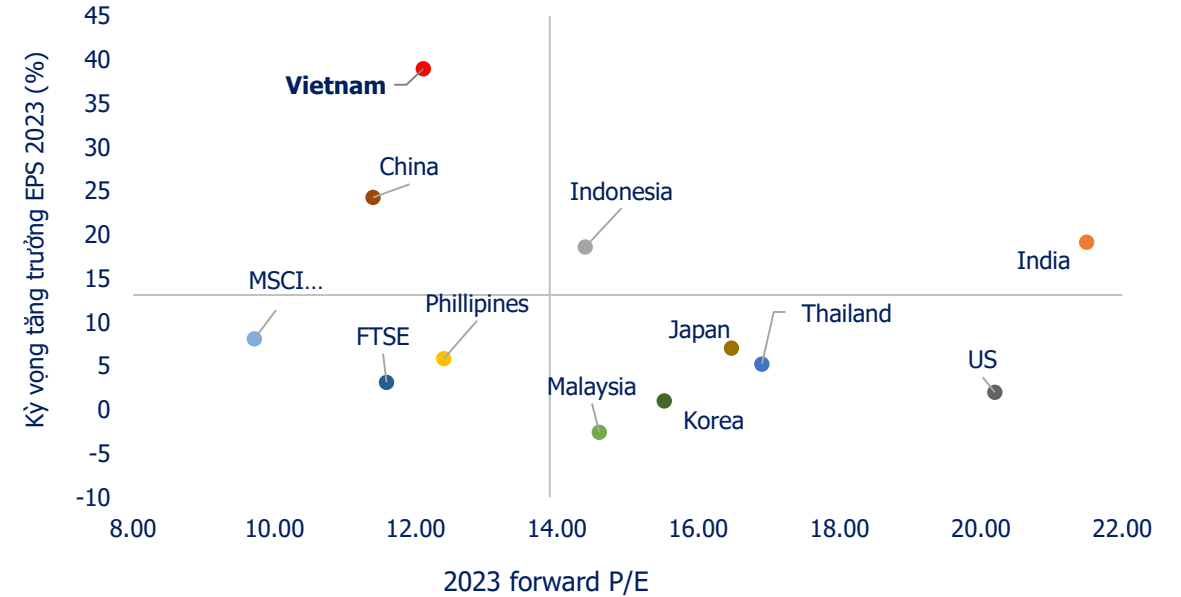
TRIỂN VỌNG TTCK THÁNG 8

Biến cơ hội thành giá trị

TTCK VN so với các nước trên thế giới



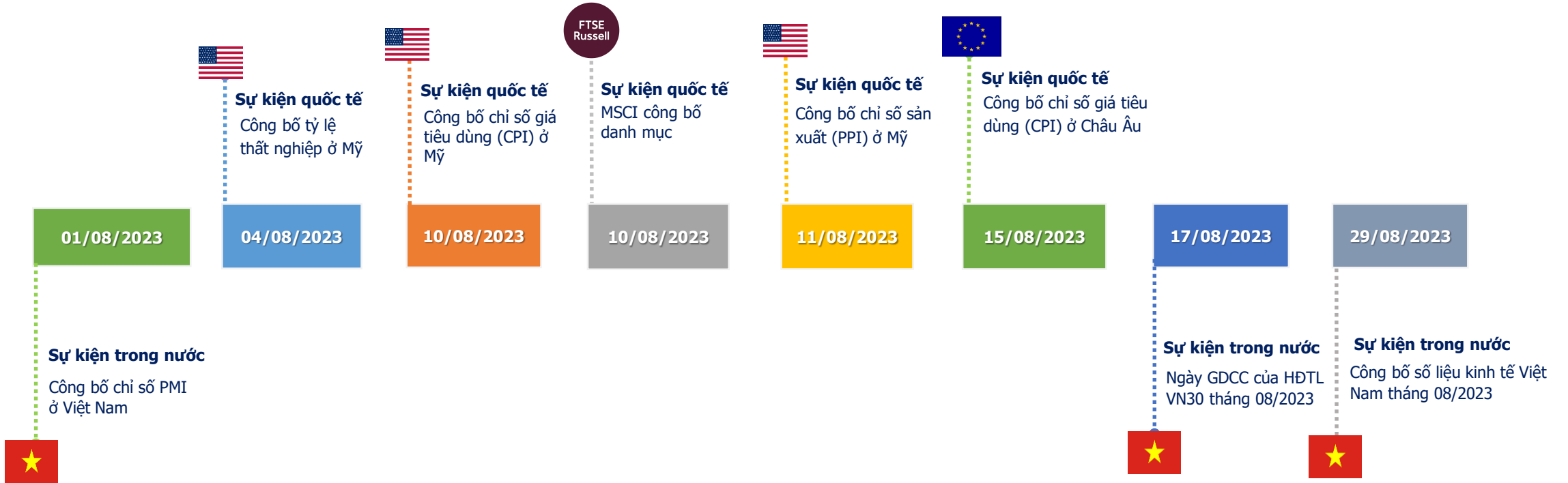
Kỳ vọng tăng trưởng EPS, P/E Foward 2023



Nguồn: Bloomberg, SHS tổng hợp



LỊCH SỰ KIỆN THÁNG 8





**DANH SÁCH
MÃ KHUYẾN NGHỊ
NĂM 2023**

Feb

Mar

Apr

May

Jun

Jul

Aug

Sep

Oct

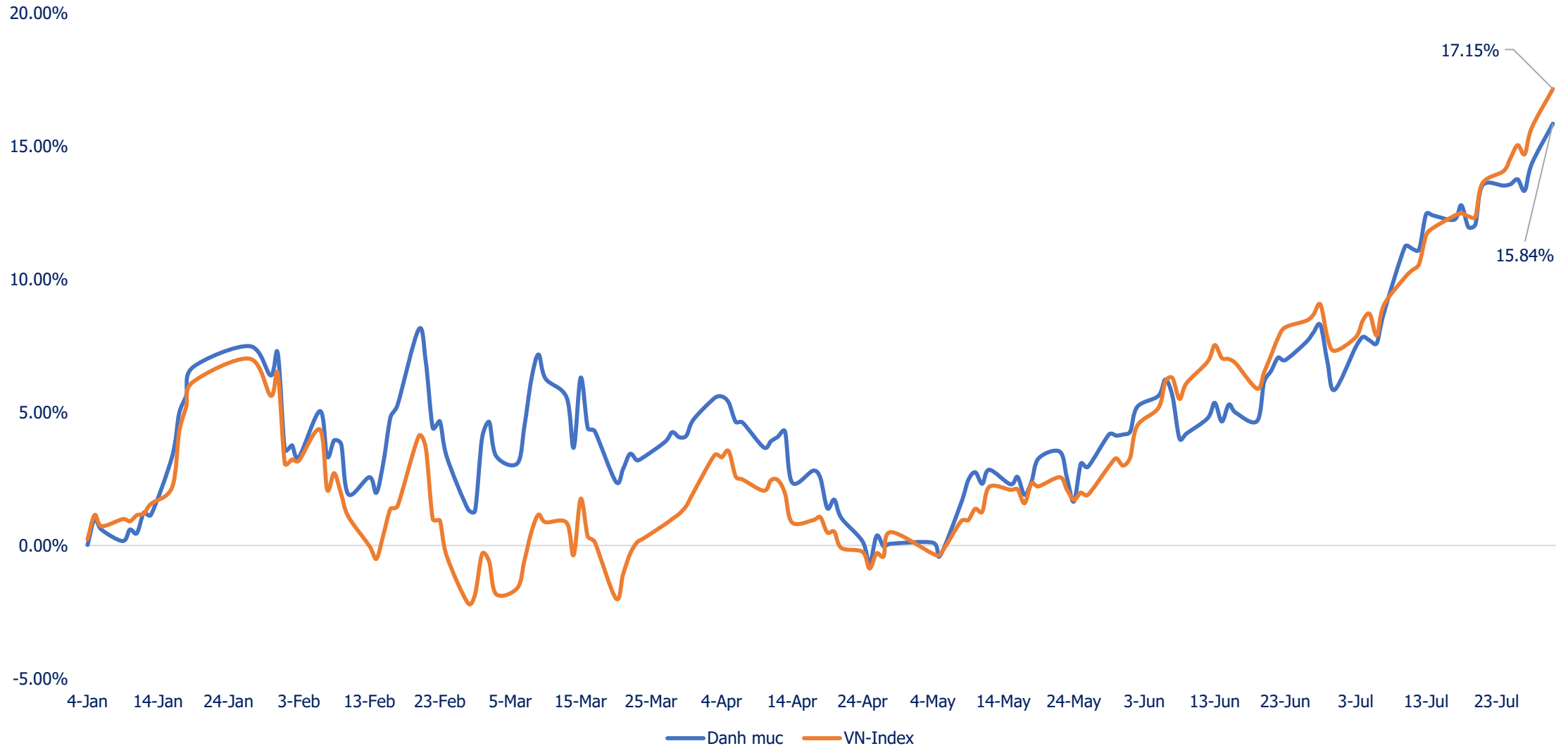
Nov

Dec



DANH SÁCH MÃ KHUYẾN NGHỊ NĂM 2023

Biến cơ hội thành giá trị





Biến cơ hội thành giá trị

DANH SÁCH MÃ KHUYẾN NGHỊ NĂM 2023

Mã CK	Tên doanh nghiệp	Giá mục tiêu PTKT (nghìn đồng)	Giá cao nhất tháng 7/2023	Giá tại ngày 31/7/2023	Ghi chú
GAS	Tổng Công ty Khí Việt Nam	110-105	102,6	101,6	<ul style="list-style-type: none"> Quý II/2023 Doanh thu thuần 24.042,6 tỷ đồng (-13,06% YoY), lãi sau thuế 3.196 tỷ đồng (-51,67% YoY). Lũy kế 6 tháng năm 2023, tổng doanh thu đạt 45.257 tỷ đồng (-16,72% YoY) = 59,2% KH năm, lãi trước thuế trên 8.265 tỷ đồng (-23,43% YoY) = 101% KH năm. Tiền mặt và tiền gửi NH đạt 40.767 tỷ đồng tại cuối tháng 6 (+19% Ytd), tương ứng 46% tổng tài sản và 1,96x nợ phải trả. Trong 6 tháng đầu năm, GAS đã cung cấp khoảng 4,14 tỷ m3 khí khô (52% KH), kinh doanh 1,09 triệu tấn LPG (62% KH). Hoàn thành kho LNG Thị Vải (1tr tấn/năm) và tiếp nhận tàu LNG từ 10/7/23 để vận hành thử, dự án mở rộng/nâng công suất kho lên 3 triệu tấn/năm dự kiến hoàn thành 2025/2026. Ngày GDKHQ 29/08/2023 trả cổ tức năm 2022 bằng tiền tỷ lệ 36%, thanh toán 02/11/2023.
PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	35-37	35,5	34,4	<ul style="list-style-type: none"> Quý II/2023 Doanh thu thuần 4.710 tỷ đồng (+23,6% YoY), lãi sau thuế 236,7 tỷ đồng (+219% YoY). Lũy kế 6 tháng năm 2023, doanh thu đạt 8.414 tỷ đồng (+11% YoY) = 63,7% KH năm, lãi sau thuế 464 tỷ đồng (+78,5% YoY) = 82,8% KH năm. Tiền mặt và tiền gửi NH đạt 10.746 tỷ đồng tại cuối tháng 6 (+6,8% Ytd), tương ứng 39,7% tổng tài sản và 77% nợ phải trả. Ngày 19/5/2023, PVS ký hợp đồng (ước 300tr USD) với Orsted (Đan Mạch) chế tạo 33 kết cấu móng chân đế cho trang trại điện gió ngoài khơi Đà Loan vào cuối năm 2025. PVS đã nộp hồ sơ và đang chờ kết quả đấu thầu dự án Lô B Ô Môn, ước giá trị hợp đồng 1 tỷ USD bắt đầu ghi nhận từ 2023. Tập đoàn PGE (Ba Lan) và Orsted (Đan Mạch) đã ký kết thỏa thuận với liên danh của Semco Maritime (Đan Mạch) và PTSC Mechanical & Construction (công ty con của PVS) cho dự án thiết kế, chế tạo và chạy thử 4 trạm biến áp ngoài khơi từ năm 2023 đến năm 2026 cho trang trại điện gió ngoài khơi Baltica 2 ở Ba Lan.



Biến cơ hội thành giá trị

DANH SÁCH MÃ KHUYẾN NGHỊ NĂM 2023

Mã CK	Tên doanh nghiệp	Giá mục tiêu PTKT (nghìn đồng)	Giá cao nhất tháng 7/2023	Giá tại ngày 31/7/2023	Ghi chú
BMI	Tổng CTCP Bảo Minh	29-30	26,7	25,9	<ul style="list-style-type: none"> Năm 2023, BMI lên kế hoạch doanh thu phí bảo hiểm gốc 5.770 tỷ đồng (+6% YoY), tổng doanh thu 6.750 tỷ đồng (+7% YoY), LNTT 375 tỷ đồng (+9,4% YoY), tỷ lệ chia cổ tức tối thiểu 10%. Q1/2023, BMI đạt 1.406 tỷ đồng doanh thu phí bảo hiểm gốc (+12% YoY), LNTT 91,78 tỷ đồng (+3% YoY) do tăng dự phòng bồi thường bảo hiểm (tổng chi bồi thường bảo hiểm Q1.2023 tăng 43% YoY). Ngày 06/06/2023: BMI trả cổ tức năm 2022 bằng tiền tỷ lệ 5%. Trong Q3-Q4.2023, BMI sẽ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức tỷ lệ 10%, nâng vốn điều lệ lên 1.205,86 tỷ đồng. BMI đang được giao dịch ở mức PB 1,13x, thấp hơn mức trung bình ngành 1,27x.
SZC	CTCP Sonadezi Châu Đức	36-38,5	37,35	36,4	<ul style="list-style-type: none"> KQKD Q2/2023: Doanh thu thuần đạt 288,17 tỷ đồng (+9,74% YoY). Lợi nhuận sau thuế đạt 95,97 tỷ đồng (+56,89% YoY). Doanh thu vẫn tới chủ yếu từ việc cho thuê đất KCN, doanh thu từ KDC Hữu Phước đóng góp chưa đáng kể. Doanh thu phí đường bộ từ BOT 768 dù được phép thu phí trở lại từ 01/05/2023 nhưng vẫn chưa ghi nhận doanh thu trong quý. Lũy kế 6 tháng đầu năm 2023, SZC ghi nhận doanh thu thuần đạt 351,34 tỷ đồng (-34,93% YoY) và Lợi nhuận sau thuế đạt 107,72 tỷ (-21,07% YoY). Với kết quả này, SZC đã hoàn thành 38,41% kế hoạch doanh thu và 51,23% kế hoạch lợi nhuận năm 2023. Tổng diện tích đã ký hợp đồng nhưng chưa ghi nhận doanh thu của KCN Châu Đức tính tới cuối 2022 là 62ha, sẽ được ghi nhận dần từ 2023. Tăng tổng vốn đầu tư KĐT Châu Đức từ 1.237 tỷ đồng lên 9.804 tỷ đồng do chi phí GPMB và tiền sử dụng đất tăng



DANH SÁCH MÃ KHUYẾN NGHỊ NĂM 2023

Mã CK	Tên doanh nghiệp	Giá mục tiêu PTKT (nghìn đồng)	Giá cao nhất tháng 7/2023	Giá tại ngày 31/7/2023	Ghi chú
IDC	Tổng công ty Đầu tư Phát triển Đô thị và KCN Việt Nam	54-56	46,7	45,2	<ul style="list-style-type: none"> KQKD Q2/2023: Doanh thu thuần đạt 2.407,56 tỷ đồng (-27,2% yoy), Lợi nhuận sau thuế đạt 662,70 tỷ đồng (-54,83% yoy). Lũy kế 6T/2023, IDC ghi nhận doanh thu thuần đạt 3.554,24 tỷ đồng (-28,65% yoy). Lợi nhuận sau thuế đạt 837,91 tỷ đồng (-52,14% yoy). Với kết quả này, IDC đã hoàn thành 42,94% kế hoạch doanh thu và 26,24% kế hoạch lợi nhuận năm 2023. Cơ cấu doanh thu 6T2023: Mảng kinh doanh điện đã vượt mảng hạ tầng KCN trở thành nguồn đóng góp doanh thu lớn nhất với 1.339,63 tỷ đồng (37,7% tổng doanh thu). Doanh thu hạ tầng KCN 1.061,03 tỷ đồng (chiếm 29,85%), giảm mạnh 65% so với cùng kỳ do các hợp đồng cho thuê chưa đến thời điểm đáp ứng điều kiện ghi nhận doanh thu một lần theo quy định. Doanh thu kinh doanh bất động sản tăng hơn 10 lần so với cùng kỳ lên 575,94 tỷ đồng (chiếm 16,20%).
POW	Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam	16-16,5	13,9	13,7	<ul style="list-style-type: none"> Quý II/2023 Doanh thu thuần 8.555 tỷ đồng (+13% YoY), lãi trước thuế 239 tỷ đồng (-60% YoY) giá nhiên liệu tăng cao và sản lượng thủy điện thấp. Lũy kế 6 tháng năm 2023, doanh thu đạt 15.855 tỷ đồng (+9% YoY) = 52,2% KH năm, lãi sau thuế 831,6 tỷ đồng (-40% YoY) = 74% KH năm. Ngày 25/5, Fitch Ratings năm thứ 3 liên tiếp xếp hạng tín nhiệm POW là nhà phát hành nợ dài hạn bằng ngoại tệ (IDR) tại mức BB với "Triển vọng tích cực". Ngày 29/06/2023 đã diễn ra Lễ ký biên bản bàn giao hồ sơ Dự án Nhà máy điện Ô Môn III và Ô Môn IV giữa Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) và Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (Petrovietnam - PVN). Tình hình triển khai Dự án NMD NT3 và 4, lãnh đạo PV Power cho biết, hiện nay tiến độ tổng thể thực hiện gói thầu EPC đạt khoảng 28,4%, dự kiến sẽ phát điện thương mại NMD NT3 vào tháng 11/2024 và phát điện thương mại NMD NT4 vào khoảng tháng 5/2025.



Biến cơ hội thành giá trị

DANH SÁCH MÃ KHUYẾN NGHỊ NĂM 2023

Mã CK	Tên doanh nghiệp	Giá mục tiêu PTKT (nghìn đồng)	Giá cao nhất tháng 7/2023	Giá tại ngày 31/7/2023	Ghi chú
DPR	CTCP Cao Su Đồng Phú	75-77	63,1	61,5	<ul style="list-style-type: none"> KQKD Q2/2023: Sản lượng tiêu thụ đạt 1.123,02 tấn (-57,1% YoY), Giá bán bình quân đạt 34.261.945 VND/tấn (-20,6% YoY), Doanh thu thuần đạt 146,36 tỷ đồng (-50,5% YoY), LNST đạt 41,02 tỷ đồng (-43,3% YoY). Lũy kế 06 tháng 2023 doanh thu thuần đạt 326,1 tỷ đồng (-34,7%YoY) = 39,8% KH, LNST đạt 102,85 tỷ đồng (-14,3% YoY) = 46,7% KH. Phát hành cổ phiếu thưởng tỷ lệ 1:1. Cổ tức 2022 dự kiến tỷ lệ 30%, trường hợp thưởng cổ phiếu trước khi chốt danh sách chia cổ tức thì tỷ lệ chia cổ tức là 15%/VĐL. Cổ tức 2023 tối thiểu 15%. Tiến độ triển khai 02 KCN Bắc Đồng Phú và Nam Đồng Phú: Bổ sung quy hoạch KCN của tỉnh Bình Phước đã được thực hiện. Chủ trương đầu tư 02 KCN Bắc Đồng Phú và Nam Đồng Phú phải được Thủ Tướng Chính Phủ phê duyệt. Hiện tại dự án mở rộng KCN Bắc Đồng Phú đã có báo cáo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư trong tháng 05/2023 với diện tích 317 ha, có khả năng triển khai thực hiện trong năm 2023. Dự án KCN Nam Đồng Phú dự kiến tăng vốn điều lệ trong năm 2023 "là điều kiện đủ để nộp hồ sơ xin chủ trương đầu tư".
PLC	Tổng Công ty Hóa dầu Petrolimex	37-39	41,5	39,5	<ul style="list-style-type: none"> KQKD Q2/2023: Doanh thu thuần đạt 1.881,34 tỷ đồng (-10,97% YoY), lãi sau thuế đạt 35,63 tỷ đồng (-25,80% YoY). Nguyên nhân do giá bán bình quân các sản phẩm thấp hơn cùng kỳ khiến biên lãi gộp bị thu hẹp. Lũy kế 06 tháng 2023, doanh thu thuần đạt 3.849,75 tỷ đồng (-8,49% YoY), lợi nhuận sau thuế đạt 68,88 tỷ đồng (-22,29% YoY), tương ứng 43,23% KH doanh thu và 43,05% KH lợi nhuận năm.
FPT	CTCP FPT	100-110	85,8	85,6	<ul style="list-style-type: none"> Quý II/2023 Doanh thu thuần 12.485 tỷ đồng (+24% YoY), lãi sau thuế 1.509 tỷ đồng (+21% YoY), cao nhất từ trước tới nay. Lũy kế 6 tháng năm 2023, doanh thu đạt 24.166 tỷ đồng (+22% YoY) = 46% KH năm, lãi trước thuế 4.339 tỷ đồng (+19% YoY) =47,9% KH năm. FPT sẽ tạm ứng cổ tức đợt 1/2023 bằng tiền mặt với tỷ lệ 10% (mỗi cổ phiếu được nhận 1.000 đồng). Ngày đăng ký cuối cùng là 25/8/2023. Ngày chi trả là 12/9/2023.



Biến cơ hội thành giá trị

DANH SÁCH MÃ KHUYẾN NGHỊ NĂM 2023

Mã CK	Tên doanh nghiệp	Giá mục tiêu PTKT (nghìn đồng)	Giá cao nhất tháng 7/2023	Giá tại ngày 31/7/2023	Ghi chú
BID	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	50-52	48,05	47,2	<ul style="list-style-type: none"> Q1/2023, BID dư nợ 1,56 triệu tỷ đồng (+4% YTD), huy động 1,5 triệu tỷ đồng, (+1% YTD), lãi trước thuế 6.919 tỷ đồng (+53% yoy), NIM giảm nhẹ xuống 2,8%. Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng giảm 26% YoY giúp BID ghi nhận lợi nhuận tăng trưởng đột biến. KQKD Q1 của BID tương đương hoàn thành 27% kế hoạch LNTT (kịch bản tăng trưởng lợi nhuận 10%). Tại cuối Q1/2023, tỷ lệ nợ xấu tăng lên 1,55%, nợ nhóm 2 tăng 44,5% so với đầu năm 2022. Điểm tích cực là BID có tỷ lệ dự phòng rủi ro tín dụng tại thời điểm cuối Q1/2023 là 171%, cao thứ 3 toàn ngành. Thông tư 02 về cơ cấu lại kỳ hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ kỳ vọng là yếu tố hỗ trợ doanh nghiệp, góp phần giảm rủi ro nợ xấu toàn hệ thống. Năm 2023, BID sẽ tăng thêm 21,69% vốn điều lệ lên 61.557 tỷ đồng (12,69% cổ phiếu trả cổ tức năm 2021, 9% qua phát hành riêng lẻ cho nhà đầu tư hoặc chào bán ra công chúng). BID đã tiếp xúc 38 nhà đầu tư và đang kết hợp với NHNN thống nhất tiêu chuẩn đối tác đi kèm với tiếp xúc một số nhà đầu tư tiềm năng để hoàn thành mục tiêu tăng vốn trong năm 2023.
STB	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	29-30	30,35	28,95	<ul style="list-style-type: none"> Năm 2023, STB đặt KH lãi trước thuế 9.500 tỷ đồng (+50% YoY), tăng trưởng tín dụng 12%, tăng trưởng huy động 11%, nợ xấu dưới 2%. Q1.2023, tăng trưởng tín dụng 2%, tiền gửi khách hàng tăng 5%, tỷ lệ nợ xấu 0,98%, LNTT 2.382 tỷ đồng, tăng 49% YoY, hoàn thành 25% kế hoạch, trích lập dự phòng trái phiếu VAMC là 1.076 tỷ đồng. Giai đoạn tái cơ cấu giúp STB lành mạnh hóa tài sản, hạn chế rủi ro nợ xấu mới phát sinh, không chịu rủi ro mảng trái phiếu doanh nghiệp. Năm 2022, lãi trước trích lập chi phí theo Đề án tái cơ cấu của STB là 19.940 tỷ đồng. Năm 2023, STB sẽ trích lập 4.400 tỷ đồng dự phòng 100% trái phiếu VAMC, hoàn thành Đề án tái cơ cấu. Câu chuyện đầu tư. Định hướng trình NHNN phương án xử lý 32% cổ phiếu đảm bảo do VAMC quản lý, đấu giá KCN Phong Phú để xử lý nợ. Chia cổ tức, bán cổ phần cho cổ đông chiến lược sau khi tái cơ cấu.



DANH SÁCH MÃ KHUYẾN NGHỊ NĂM 2023

Mã CK	Tên doanh nghiệp	Giá mục tiêu PTKT (nghìn đồng)	Giá cao nhất tháng 7/2023	Giá tại ngày 31/7/2023	Ghi chú
GMD	CTCP Gemadept	65-67	60,4	58,7	<ul style="list-style-type: none"> Q2/2023 Doanh thu thuần 912 tỷ đồng (-6,7% YoY), lãi sau thuế 1.711 tỷ đồng (+412% YoY) nhờ ghi nhận lãi bán vốn Cảng Nam Hải Đình Vũ . Lũy kế 6 tháng năm 2023, doanh thu đạt 1.814 tỷ đồng (-2,3% YoY) = 46,3% KH năm, lãi sau thuế 1.966 tỷ đồng (+201% YoY) =173% KH năm. GMD ước lãi trên 3.000 tỷ năm 2023 và sẽ cân nhắc xem có cổ tức đặc biệt hay không khi kết thúc năm tài chính. Ngày 24/5/2023 GMD đưa vào khai thác GD2 cảng Nam Đình Vũ có công suất tương đương cảng Nam Hải Đình Vũ (1,4tr TEU/năm), GD3 (600.000TEU/năm) dự kiến sẽ được đầu tư và vận hành từ 2025. Công ty dự kiến cố gắng thoái vốn tại dự án trồng cao su tại Campuchia (30.000ha) trong năm 2023, tiếp tục thoái vốn mảng bất động sản.
PVT	Tổng CTCP Vận tải Dầu khí	26-28	24,4	23,6	<ul style="list-style-type: none"> Q2/2023 Doanh thu thuần 2.097,8 tỷ đồng (-7% YoY), lãi sau thuế 375,6 tỷ đồng (+45,7% YoY). Lũy kế 6 tháng năm 2023, doanh thu đạt 4.135 tỷ đồng (-3,3% YoY) = 60,8% KH năm, lãi sau thuế 612 tỷ đồng (+35,4% YoY) =113% KH năm. Trong 7 tháng đầu năm 2023, PVT đã đầu tư thêm 3 tàu dầu/hóa chất (91.721 DWT), thuê thêm 2 tàu dầu/hóa chất (20.000DWT) đưa tổng số tàu hiện có lên 46 chiếc tổng trọng tải trên 1,2 triệu DWT. Dự kiến PVT sẽ tiếp tục nhận bàn giao 1 tàu VLGC chở khí hóa lỏng lạnh cỡ lớn nhất thế giới (83.000CBM) để nâng cao năng lực vận tải khí LPG.



Biến cơ hội thành giá trị

DANH SÁCH MÃ KHUYẾN NGHỊ NĂM 2023

Mã CK.	Tên doanh nghiệp	Giá mục tiêu PTKT (nghìn đồng)	Giá cao nhất tháng 7/2023	Giá tại ngày 31/7/2023	Ghi chú
CSV	CTCP Hóa chất Cơ bản miền Nam	38-40	39,5	38,05	<ul style="list-style-type: none"> ĐẠT MỤC TIÊU GIÁ Ngày 28/08/2023 CSV sẽ chốt danh sách cổ đông nhận cổ tức đợt 3/2022, bằng tiền với tỷ lệ 15%, dự kiến thanh toán 13/9/23. KQKD Q2/2023: Doanh thu thuần đạt 357,79 tỷ đồng (-36,3% YoY), LNST đạt 57,08 tỷ đồng (-55,6% YoY) do sản lượng và giá bán bình quân trong kỳ đều sụt giảm. Lũy kế 06 tháng 2023, doanh thu thuần đạt 749,40 tỷ đồng (-28,2% YoY) = 38,3% KH, LNST đạt 159,8 tỷ đồng (-46,9% YoY) = 59% KH, EPS 06 tháng đạt 2.324. Dự án Nhà máy Hóa chất Nhơn Thạch sẽ đầu tư trước dây chuyền sản xuất Xút-Clo công suất 20.000 tấn NaOH/năm, tiếp theo sẽ di dời cuốn chiếu các dây chuyền sản xuất khác tại KCN Biên Hòa 1 về KCN Nhơn Thạch 6.
PNJ	CTCP Vàng bạc đá quý Phú Nhuận	95-100	84,1	83,0	<ul style="list-style-type: none"> Quý II/2023 Doanh thu thuần 6.663 tỷ đồng (-17,4% YoY), lãi sau thuế 335 tỷ đồng (-8,8% YoY) do doanh thu kênh bán sỉ giảm 45% so cùng kỳ. Lũy kế 6 tháng năm 2023, doanh thu đạt 16.459 tỷ đồng (-9,6% YoY) = 46,2% KH năm, lãi sau thuế 1.083 tỷ đồng (-0,5% YoY) = 55,9% KH năm. Biên lãi gộp 6 tháng đạt 18,9%, cao hơn mức 17,6% cùng kỳ 2022. Trong 6 tháng 2023, mở mới thêm 21 cửa hàng và đóng cửa 4 cửa hàng PNJ Gold, ra mắt thương hiệu mới PNJ Hello Kitty hợp tác với Sanrio (Nhật). Tính đến cuối tháng 6/2023, PNJ có 381 cửa hàng độc lập bao gồm 360 CH PNJ Gold, 7 CH PNJ Silver, 3 CH CAO Fine Jewellery, 5 CH Style by PNJ, 3 CH PNJ Watch và 3 CH PNJ Art. Sprucegrove Investment Management Ltd (Canada) đã mua 650.300 cổ phiếu PNJ ngày 22/06/2023, nâng sở hữu từ 4,86% (15,93 triệu cp) lên 5,06% (16,58 triệu cp), qua đó trở thành cổ đông lớn của PNJ.



DANH SÁCH MÃ KHUYẾN NGHỊ NĂM 2023

Mã CK.	Tên doanh nghiệp	Giá mục tiêu PTKT (nghìn đồng)	Giá cao nhất tháng 7/2023	Giá tại ngày 31/7/2023	Ghi chú
GVR	Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam	22-24	22,6	22,35	<ul style="list-style-type: none"> KQKD Q2/2023: Doanh thu thuần đạt 4.273 tỷ đồng (-23,1% YoY), Lợi nhuận gộp từ bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt 970 tỷ đồng (-35% YoY) và LNST đạt 717 tỷ đồng (-40,2% YoY). Lũy kế 06 tháng 2023, doanh thu thuần đạt 8.408 tỷ đồng (-19,6% YoY) = 30,5% KH năm, LNST đạt 1.473 tỷ đồng (-40,9%YoY) = 34,5% KH năm. Tiến độ các dự án trọng điểm của GVR: Dự án KCN Nam Tân Uyên mở rộng GĐ2 với diện tích 344 ha đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư và UBND tỉnh Bình Dương đã có quyết định cho thuê đất để thực hiện dự án; Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng KCN do Công ty CP KCN Bắc Đồng Phú làm chủ đầu tư với diện tích 317 ha đã được Bộ Kế hoạch và Đầu tư (KH&ĐT) trình Thủ tướng Chính phủ; Dự án KCN Rạch Bắp mở rộng ở tỉnh Bình Dương do Công ty CP Công nghiệp An Điền làm chủ đầu tư với quy mô 360 ha đã được Bộ KH&ĐT trình Thủ tướng Chính phủ; Dự án KCN Hiệp Thạnh giai đoạn 1 ở tỉnh Tây Ninh quy mô 495,17 ha đã được Bộ KH&ĐT trình Thủ tướng Chính phủ; Dự án KCN Minh Hưng III mở rộng do Công ty CP KCN Cao su Bình Long là chủ đầu tư với quy mô 577,53 ha đã trình Bộ KH&ĐT xem xét để báo cáo Thủ tướng Chính phủ. Ngày 28/7/2023, Công ty Phát triển Cao su C.R.C.K (GVR nắm 100% vốn) đã tổ chức khánh thành nhà máy chế biến mủ cao su 6.000 tấn/năm tại Campuchia, diện tích khai thác 4.107 ha, vốn đầu tư 77,4 tỷ đồng. Triển vọng: 1/Nhu cầu cao su tự nhiên từ Trung Quốc phục hồi sau giai đoạn phòng chống Covid; 2/Mở rộng diện tích các KCN thông qua chuyển đổi đất trồng cây cao su và phát triển mới nhằm đón đầu xu hướng chuyển dịch đầu tư từ các quốc gia sang Việt Nam. Hiện tại GVR đang khai thác 3.932ha diện tích các KCN tại Tp. HCM, Bình Dương, Đồng Nai, Bình Phước...và mục tiêu tới năm 2025 sẽ phát triển thêm 19.513ha, nâng tổng diện tích các KCN lên 23.444ha (1.734ha đang triển khai các thủ tục đầu tư). 3/Nghị định 10 bổ sung Luật Đất đai sẽ giúp đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án KCN của GVR.



Biến cơ hội thành giá trị

DANH SÁCH MÃ KHUYẾN NGHỊ NĂM 2023

Mã CK.	Tên doanh nghiệp	Giá mục tiêu PTKT (nghìn đồng)	Giá cao nhất tháng 7/2023	Giá tại ngày 31/7/2023	Ghi chú
KBC	Tổng Công ty Phát triển Đô Thị Kinh Bắc	35-37	33,9	33,00	<ul style="list-style-type: none"> KQKD Q2/2023: Doanh thu thuần 2.051,21 tỷ đồng (gấp 5,2 lần so với cùng kỳ), biên lợi nhuận 72,75%, lãi sau thuế 746,80 tỷ đồng (cùng kỳ 2022 lỗ 323,02 tỷ đồng). Lũy kế 6T2023, KBC ghi nhận doanh thu 4.274,27 tỷ đồng (cao gấp gần 4 lần cùng kỳ) và lợi nhuận sau thuế 1.803,16 tỷ đồng (gấp 9 lần cùng kỳ), hoàn thành 47,49% KH doanh thu và 45,08% KH lợi nhuận năm 2023. Ngày 19/07, Bắc Giang đã duyệt quy hoạch chi tiết 1/500 KCN Quang Châu mở rộng (diện tích 90,59ha – vốn đầu tư 996 tỷ đồng) của KBC. Theo KBC, Tập đoàn Ingrasys (Singapore) và Tập đoàn Foxconn của Đài Loan đã đặt cọc và ký biên bản ghi nhớ thuê phần lớn diện tích đất tại đây. Tại 30/6/2023, KBC đã thanh toán toàn bộ nợ vay trái phiếu, nợ ngắn hạn giảm 3.047 tỷ đồng so với đầu năm về 904 tỷ đồng, bất động sản đầu tư (nhà xưởng hạ tầng KCN) tăng thêm 907 tỷ đồng, xây dựng cơ bản dở dang giảm 655 tỷ do đã thoái vốn tại dự án Viễn Đông Meridian Tower (Đà Nẵng). KBC đã chuyển đổi khoản nợ phải thu 1.188 tỷ của công ty con CTCP Khu công nghiệp Sài Gòn – Hải Phòng (SHP) thành 11,88 triệu cổ phần mệnh giá 100.000 đồng/cp qua đó tăng sở hữu từ 86,54% lên 89,26%. SHP là chủ đầu tư dự án Khu công nghiệp và Khu đô thị Tràng Duệ tại Hải Phòng. Trong đó, KCN Tràng Duệ 1&2 với tổng quy mô 402ha đã lấp đầy 100% vào năm 2019. Hiện KBC sẽ tiếp tục hoàn thiện phê duyệt và chấp thuận chủ trương đầu tư cho dự án Khu công nghiệp Tràng Duệ 3 (687ha), dự kiến vào Quý 3/2023.



DANH SÁCH MÃ KHUYẾN NGHỊ THÁNG 8

Mã CK.	Tên doanh nghiệp	Giá mục tiêu PTKT (nghìn đồng)	T.trưởng Doanh thu quý (YoY)	T.trưởng Lợi nhuận quý (YoY)	Ghi chú
VNM	Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam	88-90	+1,8%	+5,6%	<ul style="list-style-type: none"> Doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam và sản xuất sữa và các sản phẩm từ sữa với 15 trang trại, tổng đàn 36.000 con bò sữa, 16 nhà máy tại Việt Nam, Lào, Campuchia, Mỹ. Doanh thu Quý II/2023 đạt 15.213 tỷ đồng (+1,7% YoY) trong đó doanh thu nội địa đạt 12.789 tỷ đồng (+2,5% YoY), thị trường nước ngoài doanh thu đạt 2.406 tỷ đồng. Biên lãi gộp Quý II/2023 đạt 40,5%, tăng 1,7% so với quý I/2023 và tương đương với cùng kỳ quý II/2022. Lợi nhuận sau thuế đạt 2.229 tỷ đồng (+6% YoY), biên lãi ròng 14,7% (+1% QoQ và +0,6% YoY). Lũy kế 6 tháng, doanh thu 29.113 tỷ đồng (+1,05%) = 46% KH năm, lợi nhuận sau thuế 4.135 tỷ đồng (-5,7%) = 48% KH năm. Giá sữa bột gầy giảm gần 40% từ vùng đỉnh vào đầu tháng 4 năm 2022 kỳ vọng tiếp tục cải thiện biên lợi nhuận của VNM từ QIII/2023. Ngày 03/08/2023 là ngày GDKHQ nhận cổ tức còn lại 9,5% năm 2022 và tạm ứng cổ tức 15% đợt 1/2023 bằng tiền.
CTG	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	37-38		+12%	<ul style="list-style-type: none"> Cuối Q2.2023, tổng tài sản đạt 1,86 triệu tỷ đồng, tăng 2,9% YTD, dư nợ tín dụng 1,36 triệu tỷ đồng, tăng trưởng 6,6% YTD, tiền gửi khách hàng 1,31 triệu tỷ đồng, tăng 4,9% YTD, tỷ lệ CASA 18,7%. Tỷ lệ nợ xấu là 1,27%, có tăng so với mức 1,24% thời điểm đầu năm, tuy nhiên mức độ tăng thấp hơn đáng kể so với ngành. Tỷ lệ bao phủ nợ xấu giảm từ 188% đầu năm xuống còn 169%, cao thứ 2 toàn ngành. Tỷ lệ nợ xấu tăng thấp giúp CTG duy trì được tỷ lệ chi phí thấp hơn đáng kể so với ngành (26,7% so với mức trên 33% của ngành) dù hệ số NIM thời điểm Q2.2023 cũng giảm nhẹ xuống 2,93%. LNTT 6 tháng của CTG đạt 12.530 tỷ đồng, tăng 8% YoY, EPS trượt 4 quý tính đến Q2.2023 đạt 3.664 đ/cp. CTG đang được giao dịch ở mức PB 1,27x, thấp hơn đáng kể so với trung bình ngành 1,63x.



Biến cơ hội thành giá trị

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ

Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng phụ trách: Ngô Thế Hiển
Hien.nth@shs.com.vn

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
Cuong.hnv2@shs.com.vn

Trưởng nhóm: Phan Tấn Nhật
Nhat.pt@shs.com.vn

Trưởng nhóm: Đoàn Thị Ánh Nguyệt
Nguyet.dta@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
Thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Trần Hồng Mây
May.th@shs.com.vn

Chuyên viên: Bùi Mạnh Kiên
Kien.bm@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi Bloomberg, FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:
Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Q. Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, Cao Ốc Sài Gòn Metropolitan
Số 235 Đồng Khởi, P. Bến Nghé, Q1,
Thành phố Hồ Chí Minh
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn